

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Số: 304/NĐBR-TCKT

V/v Công bố thông tin Báo cáo thường niên năm  
2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa, ngày 17 tháng 4 năm 2024

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

1. Tên TCPH: Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
2. Tên giao dịch: Bà Rịa Thermal Power Joint stock Company
3. Mã chứng khoán: BTP
4. Trụ sở chính: Khu phố Hương Giang, P. Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh BRVT.
5. Điện thoại: 0254. 2212 811 Fax: 0254. 3825 985
6. Sàn giao dịch: HOSE
7. Người thực hiện CBTT: Bà Trần Thị Bảo Xuân. Điện thoại: 0963 735 566
8. Nội dung của thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa được lập ngày 17/4/2024.

Đính kèm (Báo cáo thường niên năm 2023).

9. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ Báo cáo thường niên năm 2023:  
[www.btp.com.vn](http://www.btp.com.vn)

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT/BTP;
- Ban KS/BTP;
- P. KTAT/BTP (Đăng Website BTP);
- Lưu: VT, TCKT.

**TU. TỔNG GIÁM ĐỐC  
KẾ TOÁN TRƯỞNG**



Trần Thị Bảo Xuân



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA**

<https://btp.com.vn/>







# MỤC LỤC

Phần

1

## THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát  
Quá trình hình thành và phát triển  
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh  
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý  
Định hướng phát triển  
Các rủi ro

Phần

2

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh  
Tổ chức và nhân sự  
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án  
Tình hình tài chính  
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu  
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

Phần

3

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh  
Tình hình tài chính  
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý  
Kế hoạch phát triển trong tương lai  
Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán  
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Phần

4

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội  
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty  
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Phần

5

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị  
Ban Kiểm soát  
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

Phần

6

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

Báo cáo Ban Tổng Giám đốc  
Ý kiến kiểm toán  
Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023



# 01 THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro





## THÔNG TIN CHUNG

**Tên Công ty:** Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa  
**Tên tiếng Anh:** BARIA THERMAL POWER JOINT STOCK COMPANY

**Trụ sở chính:** Khu phố Hương Giang, phường Long Hương, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

**Giấy chứng nhận ĐKDN:** Số 3500701305 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 01/11/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 03/07/2019.

**Mã cổ phiếu:** **BTP** **Vốn điều lệ:** **604.856.000.000** Đồng

**Logo:**



**Số điện thoại:** 0254 2212 811  
**Số Fax:** 0254 3825 985

**Website:** <https://btp.com.vn/>

## TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI



### TẦM NHÌN

Là đơn vị sản xuất điện và cung ứng các dịch vụ, sản phẩm có chất lượng cao, an toàn, hiệu quả và là thương hiệu uy tín trên thị trường.



### GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Chất lượng – Tín nhiệm
- Tận tâm – Trí tuệ
- Sáng tạo – Hiệu quả



### SỨ MỆNH

Đảm bảo cung ứng điện và dịch vụ đa dạng với chất lượng tốt nhất, làm hài lòng khách hàng.

## CÁC GIẢI THƯỞNG VÀ THÀNH TÍCH NỔI BẬT NĂM 2023

STT	Bảng khen	Cơ quan ban hành
1	Bảng khen của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã có thành tích xuất sắc trong công tác, dẫn đầu phong trào thi đua năm 2023 theo Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 12/3/2024.	Ủy Ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
2	Bảng khen của Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023 theo Quyết định số 1636/QĐ-EVN ngày 26/12/2023.	Tập đoàn Điện lực Việt Nam.



# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



## Năm 1991:

Trạm phát điện Turbine khí Bà Rịa được thành lập trực thuộc Nhà máy điện Chợ Quán (Công ty Điện lực 2).

## Năm 1992:

Trạm phát điện Turbine khí Bà Rịa được chuyển thành Nhà máy điện Bà Rịa trực thuộc Công ty Điện lực 2.



## Năm 1995:

Nhà máy điện Bà Rịa chuyển trực thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam.

## Năm 2000:

Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động Hạng Ba.



## Năm 2005:

Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động Hạng Nhì.

## Năm 2007:

Thành lập Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.



## Năm 2010:

Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động Hạng Nhất.

## Năm 2013 - Nay:

Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa trực thuộc Tổng Công ty Phát điện 3.



## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
<b>Truyền tải và phân phối điện</b> <i>Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện năng; Quản lý vận hành bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm hiệu chỉnh, cải tạo thiết bị điện, các công trình điện, các công trình kiến trúc nhà máy điện;</i>	3512 (Chính)
<b>Đào tạo trung cấp</b> <i>Chi tiết: Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực về quản lý vận hành bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị nhà máy điện;</i>	8532
<b>Sản xuất các sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu</b> <i>Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm khác bằng kim loại và dịch vụ liên quan đến công việc chế tạo kim loại;</i>	2599
<b>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</b> <i>Chi tiết: Lập dự án đầu tư xây dựng; Quản lý đầu tư xây dựng, giám sát thi công trình dân dụng và công nghiệp, thi công lắp đặt các công trình công nghiệp;</i>	7110
<b>Vận tải hành khách đường bộ khác</b> <i>Chi tiết: Cho thuê thiết bị, phương tiện vận tải;</i>	7730
<b>Vận tải hành khách theo hợp đồng, vận tải bốc dỡ hàng hóa;</b> <i>Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng;</i>	4932
<b>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;</b> <i>Chi tiết: Lắp đặt thiết bị cho các công trình xây dựng;</i>	4329
<b>Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng</b> <i>Chi tiết: Sản xuất nước cất, nước uống đóng chai.</i>	1104



## ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty hoạt động kinh doanh chủ yếu trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

### Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa

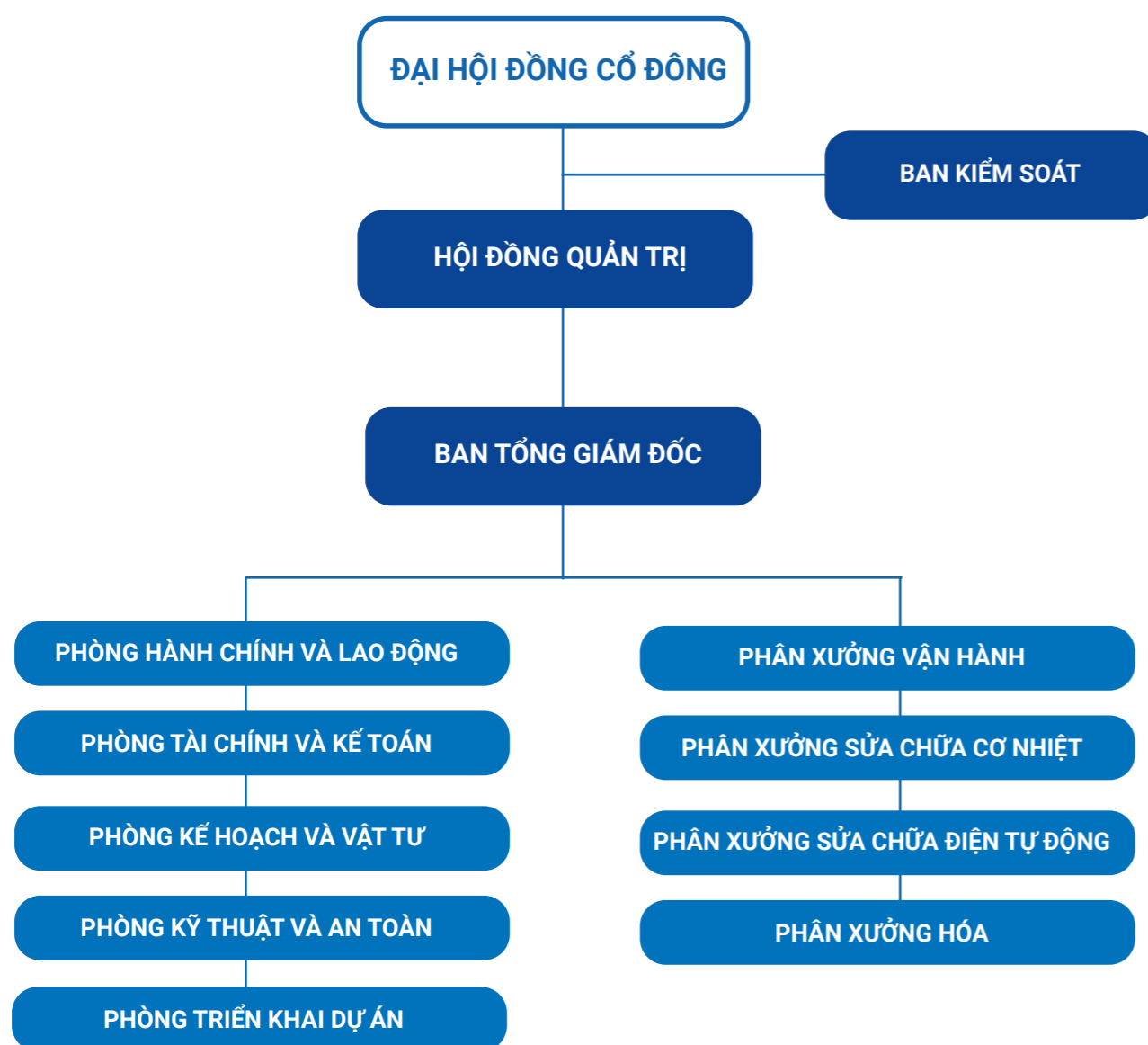
- **Địa chỉ:** Khu phố Hương Giang, phường Long Hương, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam
- **Điện thoại:** 0254 2212 811
- **Fax:** 0254 3825 985
- **Email:** info@btp.com.vn





# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH, BỘ MÁY QUẢN LÝ

## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



## CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Công ty hoạt động với mô hình Công ty cổ phần được quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như các văn bản pháp luật có liên quan khác. Trải qua quá trình phát triển, bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu như sau:

- **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền có quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Hoạt động của Công ty.
- **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- **Ban Kiểm soát:** Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Vai trò của Ban Kiểm soát là đảm bảo các quyền lợi của cổ đông và thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
- **Ban Tổng Giám đốc:** Ban Tổng Giám đốc được Hội đồng quản trị ủy quyền thực hiện việc điều hành mọi hoạt động hằng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

## CÔNG TY LIÊN KẾT, GÓP VỐN

STT	Công ty liên kết	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính	Vốn điều lệ (đồng)	Vốn điều lệ BTP đã góp (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
1	Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	Tầng 7, KS. Biệt Điện, 01 Ngô Quyền, Phường Thăng Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	Sản xuất và kinh doanh điện năng	668.509.750.000	83.750.000.000	25%
2	Công ty Cổ phần Simacai	Lô 68, Khu Tái định cư đường D3, Phường Nam Cường, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	Sản xuất và kinh doanh điện năng	250.000.000.000	90.000.000.000	36%

STT	Công ty góp vốn	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính	Vốn điều lệ (đồng)	Vốn điều lệ BTP đã góp (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
1	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	Thôn Đoan, Tam Hưng, Thủy Nguyên, Hải Phòng	Sản xuất và kinh doanh điện năng	5.000.000.000.000	108.730.000.000	2%
2	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	Tổ 33 Khu 5, Phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sản xuất và kinh doanh điện năng	4.500.000.000.000	114.770.927.800	2,5%
3	Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ	02 Võ Chí Công, Phường Hòa Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng	Sản xuất và kinh doanh điện năng	618.140.000.000	50.000.000.000	8,09%



## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

- Thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng kế hoạch đề ra, tối ưu chi phí, nâng cao lợi nhuận của Công ty. Duy trì việc đầu tư tại các đơn vị kinh doanh có hiệu quả.
- Chủ động xem xét, đánh giá lại tính khả thi và hiệu quả của các dự án đang triển khai, tìm kiếm cơ hội phát triển nguồn vốn của các cổ đông một cách tối ưu. Đề ra chiến lược cho từng dự án cụ thể, đảm bảo hoạt động kinh doanh phát triển bền vững và hiện thực hóa các mục tiêu dài hạn.
- Tiếp tục phát huy thế mạnh về công tác dịch vụ, mở rộng hợp tác với các đơn vị trong và ngoài ngành, nhằm phát triển năng lực, đẩy mạnh công tác truyền thông và nâng cao định vị thương hiệu.
- Thực hiện tốt kế hoạch sửa chữa, cải tạo, nâng cấp thiết bị máy móc, đảm bảo các tổ máy phát điện vận hành an toàn – kinh tế, nâng cao độ sẵn sàng của thiết bị, đáp ứng nhu cầu điện năng của hệ thống điện quốc gia.
- Giải quyết các vấn đề tồn đọng trong quản lý vận hành, bảo dưỡng. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng nhiên liệu. Nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng cho người lao động cũng như áp dụng các công nghệ tiết kiệm năng lượng vào sản xuất.
- Đảm bảo các công tác an toàn tại khu vực làm việc, có biện pháp phòng chống bão lũ, cháy nổ đúng quy định để phòng tránh các rủi ro có thể phát sinh cho người lao động và nhà máy của BTP.

### CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác rà soát thiết bị máy móc; có kế hoạch sửa chữa, cải tạo hệ thống nhằm nâng cao độ sẵn sàng của thiết bị, đáp ứng tốt nhu cầu điện năng của hệ thống phát điện quốc gia đặc biệt trong các giai đoạn cao điểm.
- Công ty tiếp tục triển khai thực hiện ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Luôn theo dõi tiến độ triển khai chủ đề chuyển đổi số tại Công ty.
- HĐQT cùng Ban Tổng Giám đốc tiếp tục triển khai tìm hiểu, nghiên cứu thêm các dự án để sử dụng nguồn vốn đầu tư tài chính hiệu quả trong cả ngắn và dài hạn, nhằm đem lại lợi nhuận cao nhất.
- Chủ động khắc phục các thiếu sót, đảm bảo chất lượng dịch vụ, nâng cao uy tín, duy trì nguồn lực phát triển doanh nghiệp nhằm khẳng định vị thế trong lĩnh vực nhiệt điện.
- Nâng cao chất lượng, trình độ chuyên môn về công nghệ hiện đại của kỹ thuật viên; Chú trọng đến việc đào tạo đội ngũ nhân sự với tiêu chí về thời gian đào tạo rõ ràng, từ đó góp phần nâng cao hiệu suất làm việc, đẩy mạnh phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, chú trọng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động tại BTP.

### CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

#### MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

- BTP cam kết bảo vệ môi trường bằng cách quản lý chặt chẽ, thực hiện nghiêm chỉnh quy trình xử lý khí thải và chất thải đúng quy định pháp luật. Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường như thu gom phân loại rác thải, tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ công nhân viên.
- Bên cạnh đó, BTP đầu tư phát triển hệ thống điện đồng bộ, có khả năng tích hợp quy mô lớn nguồn năng lượng tái tạo. Công ty rà soát tổng thể và có kế hoạch triển khai nâng cấp công nghệ của các nhà máy điện, đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

#### MỤC TIÊU ĐỐI VỚI XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

- Bên cạnh xây dựng chiến lược kinh doanh sản xuất, Công ty còn cam kết thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế bền vững. Trong đó, các tiêu chí về bình đẳng giới, an toàn lao động, quyền lợi lao động, trả lương công bằng luôn được BTP quan tâm và đảm bảo. Thông qua quá trình đào tạo và phát triển nhân viên, Công ty góp phần vào sự phát triển cộng đồng địa phương cũng như phát triển chung của xã hội.
- Tuân thủ các quy định về Thuế, các nghĩa vụ và đóng góp xã hội khác. Tạo cơ hội việc làm và nhu cầu về thu nhập, đời sống cũng như môi trường cho người lao động. Hướng tới các mục tiêu vì cộng đồng và ổn định đời sống an sinh xã hội trong khu vực.
- Cải thiện công tác đào tạo và nâng cao trình độ làm việc của ban cán bộ, từ đó biến nguồn lực con người trở thành giá trị cốt lõi cho sự phát triển của Công ty. Đồng thời, Công ty đảm bảo thực hiện kịp thời, đầy đủ các nghĩa vụ về lương, thưởng, bồi dưỡng và củng cố sức khỏe, tinh thần của toàn thể cán bộ công nhân viên.

#### MỤC TIÊU ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Xây dựng tình đoàn kết, gắn bó giữa các cấp cán bộ lãnh đạo quản lý và nhân viên. Chủ động đào tạo tăng cường trình độ chuyên môn của nguồn nhân lực. Bên cạnh đó, BTP luôn đảm bảo thu nhập, nâng cao chất lượng đời sống vật chất lẫn tinh thần của cán bộ công nhân viên.
- Đưa ra các quy chế riêng nhằm đảm bảo an toàn và sức khỏe người lao động như tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ, trang bị bảo hộ lao động theo tiêu chuẩn của Nhà nước và tăng cường tập huấn cho nhân viên.



# CÁC RỦI RO

## ➡ RỦI RO KINH TẾ

Năm 2023, áp lực từ các yếu tố vĩ mô và chính trị đã khiến nền kinh tế toàn cầu diễn ra trong bối cảnh khó khăn. Chịu tác động kéo dài từ các sự kiện tiêu cực như xung đột giữa Nga – Ukraine; Chính sách thắt chặt tiền tệ của các nước phát triển nhằm kiềm chế lạm phát tiếp diễn; Giá năng lượng tăng cao cùng xu hướng thu hẹp tiêu dùng, sụt giảm lượng đơn hàng xuất khẩu,... đã khiến tăng trưởng toàn cầu tiếp tục suy giảm. Theo Báo cáo của Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF), tăng trưởng chung của kinh tế thế giới đạt 3% GDP so với mức tăng 3,3 - 3,5% của năm 2022.

Trước những biến động khó lường từ diễn biến kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam vẫn đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt, sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước, nền kinh tế Việt Nam đã đạt mức tăng trưởng 5,05%. Mặc dù tốc độ tăng trưởng không đạt mục tiêu 6,5% đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2023 và Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ nhưng đây là kết quả tích cực và Việt Nam thuộc nhóm các nước có mức tăng trưởng cao nhất khu vực và thế giới. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, bước sang giai đoạn tiếp theo, kinh tế – xã hội nước ta phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn nên chịu tác động đan xen nhiều mặt. Trong khi đó, kinh tế thế giới đang gia tăng khả năng suy thoái, bất ổn; biến động nhanh và khó lường về kinh tế, chính trị, quân sự; thiên tai dịch bệnh khó dự báo trước.

Xét riêng ngành sản xuất và phân phối điện năng, ảnh hưởng từ tình hình vĩ mô quốc tế và trong nước kém ổn định, cũng như chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn đã tác động trực tiếp tới hoạt động của ngành khi giá nhiên liệu tăng cao, từ đó làm gia tăng chi phí sản xuất điện và khiến biên lợi nhuận trong năm của các doanh nghiệp bị thu hẹp. Tuy nhiên, được sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các Bộ, ngành, các địa phương, ngành điện trong nước đã đạt được những kết quả đáng trân trọng. Theo Tổng Cục Thống kê, năm 2023, ngành sản xuất và phân phối điện tăng 3,79%, đóng góp 0,14 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Trong đó, tăng trưởng giá điện sinh hoạt 4,86% đã góp phần tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) chung thêm 0,16 điểm phần trăm.

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh điện năng, bên cạnh các rủi ro kinh doanh liên quan đến đặc thù ngành, Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa còn phải đánh giá ảnh hưởng từ các yếu tố vĩ mô có thể tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Vì vậy, để kịp thời nhận diện những cơ hội và thách thức, đòi hỏi Công ty phải nhạy bén trong diễn biến khó lường của nền kinh tế.

**Giải pháp hạn chế rủi ro:** Trong năm, nhằm thực hiện tốt công tác phòng ngừa rủi ro kinh tế, BTP đã luôn chủ động theo dõi sát sao tình hình vĩ mô, đảm bảo cân đối tài chính của Công ty ở mức an toàn, tối ưu nguyên vật liệu đầu vào nhằm hạn chế ảnh hưởng từ các biến động về giá,... Từ đó xây dựng kế hoạch và chiến lược kinh doanh phù hợp, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện năng và đảm bảo mục tiêu đề ra.

## ➡ RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU

Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa đang hoạt động trong ngành nhiệt điện khí, sử dụng nguồn nguyên liệu chính từ khí thiên nhiên và dầu DO. Đặc thù của ngành này đòi hỏi việc nguồn cung nhiên liệu phải được đảm bảo trong suốt quá trình sản xuất điện năng, nhằm giúp các nhà máy nhiệt điện duy trì hoạt động liên tục và đáp ứng nhu cầu huy động kịp thời. Vì thế, nguồn cung nhiên liệu bị ảnh hưởng sẽ tác động lớn đến công suất hoạt động cũng như sản lượng điện cung ứng của các nhà máy nhiệt điện nói chung và của BTP nói riêng.

Theo Quy hoạch Điện VIII, đến năm 2030, tổng công suất điện khí LNG sẽ là 22.400 MW tương đương 14,9% tổng công suất nguồn điện của cả nước. Tuy nhiên, giá khí trong nước hiện nay đang phải đối mặt với tình trạng tăng cao do chưa kịp khai thác mỏ khí. Để tìm kiếm nguồn nhập LNG có giá cạnh tranh hơn, các doanh nghiệp trong nước đang triển khai dần việc mua nguồn khí thiên nhiên hóa lỏng LNG nhập khẩu để bù đắp cho phần khí trong nước thiếu hụt so với nhu cầu sản xuất điện.

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, tính chung trong 12 tháng năm 2023, Việt Nam đã chi hơn 1,55 tỷ USD để nhập khẩu trên 2,5 triệu tấn khí đốt hóa lỏng từ các thị trường, tăng 27,9% về lượng và tăng 1,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022. Giá nhập khẩu trung bình trong 12 tháng đầu năm đạt 618,6 USD/tấn, giảm gần 21% so với cùng kỳ năm trước.

Trong năm 2023, giá khí duy trì tương đối ổn định quanh mức 9 USD/MMBTU, chỉ giảm 5% so với mức trung bình năm 2022. Việc Israel đóng cửa giàn sản xuất khí ngoài khơi Tamar trong bối cảnh căng thẳng leo thang cũng kéo giá khí tăng cao. Lý do là Tamar cung cấp khoảng một nửa sản lượng khí đốt nội địa của Israel và cũng là nguồn cung cấp khí đốt cho Ai Cập và Jordan.

Giá khí vẫn còn neo ở mức cao so với trung bình quá khứ, cùng với việc cước phí vận chuyển khí tăng và sản lượng khai thác còn nhiều biến động đã làm suy yếu khả năng cạnh tranh điện khí trong giai đoạn thừa cung.

**Giải pháp hạn chế rủi ro:** Để đảm bảo nguồn cung nguyên liệu ổn định, đáp ứng nhu cầu huy động điện trong những giai đoạn cao điểm, Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa đã triển khai nhiều giải pháp tối ưu và thay thế nguồn nguyên liệu đầu vào sử dụng, trong đó có việc nghiên cứu, tìm hiểu chuyển đổi sang sử dụng khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG). Việc chuyển đổi sang sử dụng LNG là một giải pháp hiệu quả, giúp BTP chủ động về nguồn cung nguyên liệu, giảm thiểu rủi ro giá cả, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường. Ngoài ra, Công ty cũng chủ động xây dựng các kế hoạch kinh doanh, đàm phán, hợp tác với các nhà cung cấp khí thiên nhiên để đảm bảo nguồn cung nguyên liệu ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh.



# CÁC RỦI RO

## ➡ RỦI RO PHÁP LUẬT

Hiện nay, Công ty đang hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần và đang thực hiện niêm yết tại Sở Giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh, do đó Công ty chịu tác động từ sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật Điện lực,... và các quy định khác có liên quan. Việt Nam vẫn đang trong quá trình hội nhập, pháp luật sẽ còn cải tiến, bổ sung đồng bộ, khắc phục những hạn chế, nhằm hoàn thiện hệ thống luật pháp phù hợp với từng giai đoạn. Điều này giúp đảm bảo cạnh tranh lành mạnh, an toàn giữa các doanh nghiệp, từ đó góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội.

Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 500/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII) vào ngày 15/05/2023. Với mục tiêu bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, quy hoạch điện VII nhằm đảm bảo cung cấp đủ nhu cầu điện, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng khoảng 7%/năm giai đoạn 2021-2030, khoảng 6,5 - 7,5%/năm trong giai đoạn 2031-2050.

## ➡ RỦI RO TỶ GIÁ

Tỷ giá hối đoái là một nhân tố có tác động không nhỏ đến nền kinh tế của các quốc gia có độ mở lớn như Việt Nam, khiến các doanh nghiệp nội địa phải đối mặt với rủi ro tỷ giá ngày càng gia tăng. Mỗi biến động trên thị trường ngoại hối quốc tế và Việt Nam sẽ có ảnh hưởng ngay tức thì tới hoạt động sản xuất sinh doanh của các doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu hay được tài trợ vốn từ nguồn ngoại tệ.

Hiện nay, Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa sử dụng khoản vay bằng đồng Won từ nguồn vốn của quỹ hợp tác phát triển kinh tế Hàn Quốc – EDCF, cho mục đích thực hiện dự án đầu tư hơi 306-2 và Công ty hiện đang hạch toán theo tỷ giá mua tại ngân hàng thương mại. Vì thế, chênh lệch tỷ giá ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Điều này không chỉ mở ra cơ hội mà còn đặt ra thách thức đối với các doanh nghiệp trong ngành nói chung và Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa nói riêng, đòi hỏi các đơn vị cần cập nhật nhanh chóng các quy định hiện hành và điều chỉnh kịp thời để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

**Giải pháp hạn chế rủi ro:** Nhằm hạn chế các rủi ro về mặt pháp lý, Công ty luôn theo dõi và cập nhật những văn bản luật pháp mới nhất được ban hành ở Việt Nam cũng như các chuẩn mực pháp lý khác liên quan đến đặc thù ngành để có thể đưa ra những kế hoạch và hành động tối ưu hoá nhất cho các dự án. Ngoài ra, BTP cũng tích cực phối hợp với các đơn vị trong tập đoàn, từ đó đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp lý và các tiêu chuẩn về an toàn lao động, tạo ra sự cạnh tranh và phát triển bền vững trong thị trường.

**Giải pháp hạn chế rủi ro:** Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa đã chủ động lên kế hoạch cho biện pháp phòng ngừa như thường xuyên kiểm tra diễn biến tỷ giá hối đoái, đánh giá mức độ rủi ro,... để giảm thiểu thiệt hại khi tỷ giá biến động mạnh.







# CÁC RỦI RO

## ➤ RỦI RO AN TOÀN LAO ĐỘNG

Rủi ro về An toàn lao động và Sức khỏe luôn được BTP ưu tiên cũng như xây dựng biện pháp phòng ngừa. Đối với những lĩnh vực đặc thù như sản xuất điện, sự cố và tai nạn lao động sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và thậm chí là tính mạng của người lao động. Bên cạnh đó, chi phí giải quyết và trách nhiệm pháp lý sẽ gây ảnh hưởng nặng nề đến quy trình hoạt động, tiến độ dự án và giá trị thương hiệu của doanh nghiệp.

**Giải pháp hạn chế rủi ro:** BTP chú trọng xây dựng văn hóa an toàn lao động, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài. Để đạt được mục tiêu này, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp, trong đó tập trung tăng cường huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ, bảo vệ an toàn lao động, ngăn chặn sự cố lưới điện, đảm bảo người lao động thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn lao động khi thực hiện nhiệm vụ. Ngoài ra, Công ty cũng đưa ra các quy chế riêng nhằm đảm bảo an toàn và sức khỏe người lao động như tổ chức kiểm tra sức khỏe định kì, trang bị bảo hộ lao động theo tiêu chuẩn của Nhà nước và tăng cường tập huấn cho nhân viên.

## ➤ RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Ngành sản xuất và phân phối điện là một ngành có tác động lớn đến môi trường. Các nhiên liệu hóa thạch là nguồn nguyên liệu không thể thiếu trong các nhà máy nhiệt điện. Tuy nhiên, việc đốt nhiên liệu hóa thạch sản xuất năng lượng lại khiến ô nhiễm không khí nghiêm trọng. Vì vậy Công ty phải kiểm soát quá trình sản xuất chặt chẽ, nếu không xử lý khí thải và nước thải đúng cách sẽ gây ra nhiều độc hại cho môi trường sống, sức khỏe của người dân địa phương.

**Giải pháp hạn chế rủi ro:** Với phương châm: “Sản xuất kinh doanh gắn liền với bảo vệ môi trường, hoàn thành tốt nhiệm vụ cung ứng điện cho Hệ thống điện Quốc gia”, BTP luôn đảm bảo quy hoạch, kế hoạch, nâng cao hiệu lực, đáp ứng các yêu cầu bảo vệ môi trường từ khâu lập, phê duyệt, triển khai thực hiện. Đào tạo nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ người lao động, thiết lập những tiêu chí và chuẩn mực về bảo vệ môi trường như Hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới, Ngày Đại dương thế giới năm 2023, Hưởng ứng cuộc vận động của EVN/EVNGENCO3,... Từ đó, hình thành các thiết chế văn hóa, đạo đức môi trường trong doanh nghiệp.

## ➤ RỦI RO KHÁC

Ngoài những rủi ro có thể lường trước, doanh nghiệp còn phải chịu các nhân tố rủi ro bất khả kháng có thể kể đến như hỏa hoạn, thiên tai, dịch bệnh, ... Những rủi ro này sẽ để lại hậu quả nghiêm trọng như gây thiệt hại cho tài sản, con người..., từ đó tác động đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty.

**Giải pháp hạn chế rủi ro:** Mặc dù ít khả năng có thể xảy ra nhưng Công ty vẫn luôn dự phòng các kế hoạch phòng ngừa, chủ động xây dựng kế hoạch kiểm soát rủi ro, nhằm sẵn sàng đối phó nếu trường hợp bất khả kháng này xảy ra. Để đối phó với những rủi ro bất khả kháng này, Công ty cổ phần Nhiệt điện đã chủ động xây dựng kế hoạch phòng ngừa, đánh giá mức độ rủi ro của từng loại rủi ro, từ đó xác định mức độ ưu tiên trong việc xây dựng kế hoạch phòng ngừa và kiểm soát rủi ro. Các kế hoạch này cần được xây dựng một cách toàn diện, nhằm giảm thiểu thiệt hại và có thể ứng phó khẩn cấp.



# 02

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty





# TỔNG QUAN NGÀNH ĐIỆN NĂM 2023

THEO TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM (EVN), TÍNH ĐẾN CUỐI NĂM 2023, TỔNG CÔNG SUẤT NGUỒN ĐIỆN TOÀN HỆ THỐNG ĐẠT 80.555 MW, TĂNG XẤP XÍ 2.800 MW SO VỚI NĂM 2022.

Năm 2023 là năm thứ ba thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế, xã hội (giai đoạn 2021 - 2030), nhưng lại là nửa năm đầu tiên bắt đầu triển khai Quy hoạch điện VIII. Trong bối cảnh ngành điện Việt Nam vẫn đang dần hoàn thiện về phương thức kinh doanh, hướng đến mục tiêu đảm bảo an ninh năng lượng cho quốc gia thì ảnh hưởng từ các biến động lớn của kinh tế thế giới đã khiến chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn, từ đó tác động trực tiếp tới hoạt động của EVN. Trong nước, cơ cấu sản xuất điện diễn biến không tích cực, giá nhiên liệu đầu vào tăng cao đã làm tăng chi phí sản xuất điện, công tác đầu tư xây dựng tiếp tục gặp nhiều vướng mắc do các quy định pháp luật hiện hành về đầu tư xây dựng còn thiếu đồng bộ. Mặc dù tốc độ tăng trưởng tiêu thụ điện thấp hơn mọi năm, nhưng xảy ra tình trạng thiếu điện cục bộ trong các tháng mùa hè 2023 đã tạo tâm lý không thuận lợi trong ngành.

Trong điều kiện như vậy, Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các Bộ, ngành, các địa phương. Toàn thể CBCNV của Tập đoàn đã hết sức nỗ lực, cố gắng khắc phục khó khăn, đảm bảo cung ứng điện cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Theo báo cáo của EVN tại hội nghị tổng kết năm 2023, lượng điện sản xuất toàn hệ thống đạt trên 280 tỷ kWh, tăng trên 4,5% so với năm 2022. Điện thương phẩm đạt 251,2 tỷ kWh, tăng 3,52%. Đến nay, tổng công suất nguồn điện toàn hệ thống đạt 80.555 MW, đứng đầu khu vực ASEAN. Trong đó nguồn của EVN và các đơn vị thành viên là gần 30.000 MW, chiếm trên 37%.

Sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống năm 2023  
tăng **4,56%** so năm 2022.

**280,60** TỶ KWH



## SẢN LƯỢNG ĐIỆN

TỔNG CÔNG SUẤT NGUỒN ĐIỆN  
TOÀN HỆ THỐNG

**≈80.555** MW

tăng gần **2.800** MW so với năm 2022

SẢN LƯỢNG ĐIỆN TRUYỀN TẢI

**221.847** TRIỆU KWH

tăng **4,9%** so năm 2022

SẢN LƯỢNG ĐIỆN THƯƠNG PHẨM  
TOÀN EVN

**251.250** TRIỆU KWH

tăng **3,52%** so năm 2022



# NGÀNH NHIỆT ĐIỆN KHÍ

ẢNH HƯỞNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ HIỆN TƯỢNG EL NINO TỪ QUÝ III/2023 ĐÃ LÀM CHO TÌNH HÌNH THỦY VĂN KHÔNG THUẬN LỢI, NƯỚC VỀ CÁC HỒ THỦY ĐIỆN THẤP, ĐẶC BIỆT TỪ GIỮA THÁNG 5 ĐẾN GIỮA THÁNG 6. ĐIỀU NÀY LÀM CHO NGUỒN ĐIỆN TỪ THỦY ĐIỆN GIẢM, BUỘC EVN PHẢI HUY ĐỘNG TỐI ĐA CÁC NGUỒN NHIỆT ĐIỆN VỚI CHI PHÍ CAO HƠN.



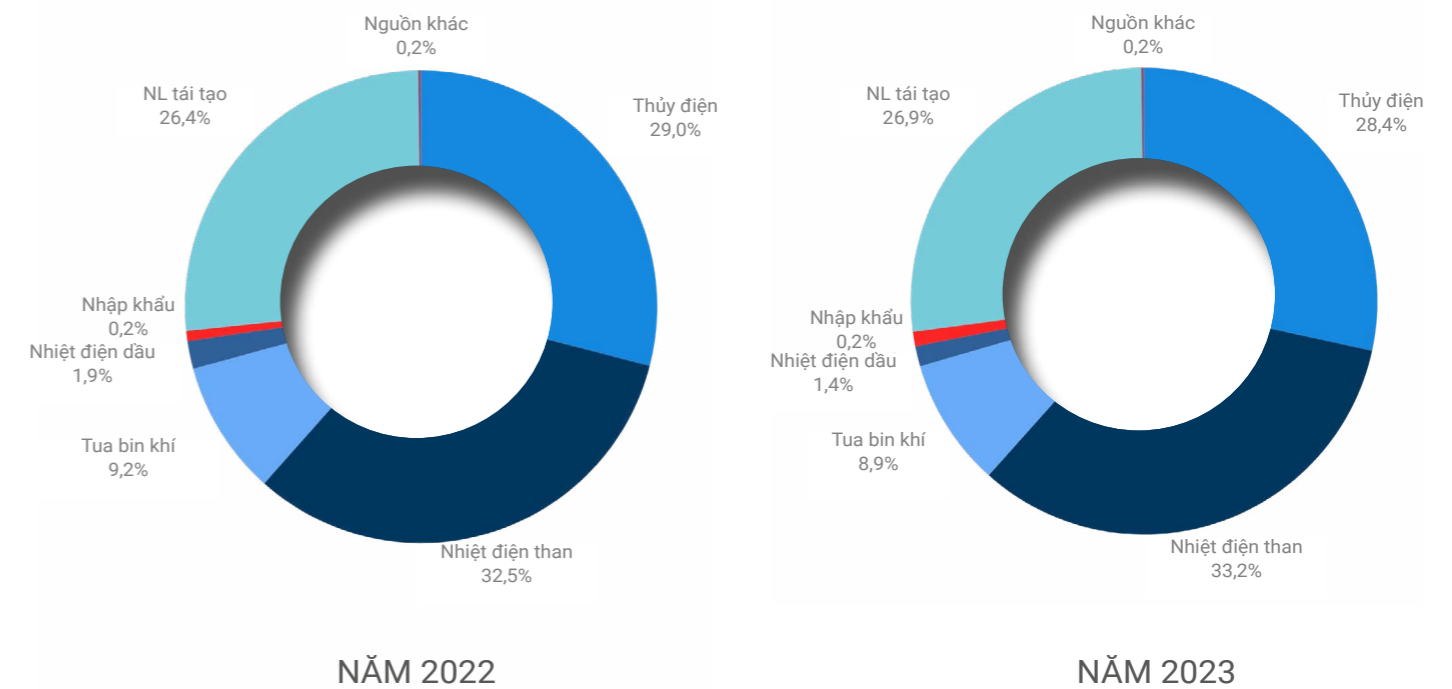
## ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong năm 2023, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và hiện tượng El Nino làm cho tình hình thủy văn không thuận lợi, khiến nguồn điện từ thủy điện giảm, buộc EVN phải huy động nguồn điện từ các khu vực khác để đáp ứng tốt nhu cầu thị trường.

- Về nguồn nguyên liệu đầu vào: sản lượng khai thác khí tại Việt Nam hiện nay đang có xu hướng giảm dần kể từ năm 2019 đến nay, do sản lượng từ nhiều mỏ khí lớn đã bước sang giai đoạn cuối khai thác và sản lượng các mỏ mới không đủ bù đắp. Bên cạnh đó, giá khí năm 2023 duy trì quanh mức 9 USD/MMBTU, chỉ giảm 5% so với mức trung bình năm 2022. Nhìn chung, mức giá khí hiện nay vẫn còn khá cao, khiến cho chi phí sản xuất của mảng nhiệt điện khí trở nên kém cạnh tranh so với các mảng khác và dự kiến xu hướng này có thể tiếp diễn trong thời gian tới, khi giá khí chịu tác động đến từ việc cước phí vận chuyển tăng.
- Đối với thị trường tiêu thụ: sản lượng điện khí giảm trong năm do nhu cầu điện tại miền Nam tăng trưởng ở mức thấp, đặc biệt khi khu vực này gặp tình trạng thừa nguồn do công suất bổ sung từ năng lượng tái tạo. Nguồn khí cung cấp cho các nhà máy nhất là trong những tháng cao điểm bị thiếu hụt, nhiều nhà máy không chạy được hết công suất và một số phải chạy dầu DO.

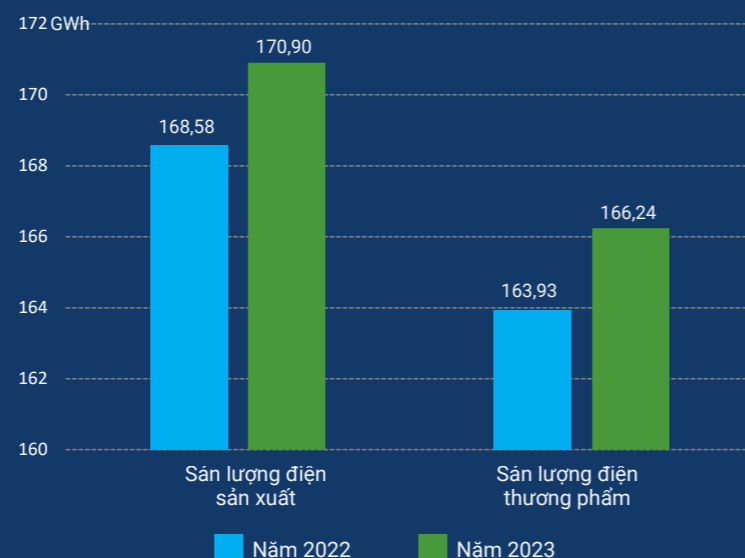
Nhìn chung, xu thế sử dụng nhiên liệu LNG để bù đắp cho sự suy giảm các mỏ cung cấp khí là khả quan, và việc nghiên cứu áp dụng sớm khí LNG sẽ giúp các doanh nghiệp thuộc nhóm nhiệt điện khí đảm bảo sản xuất kinh doanh ổn định, tiếp tục phát triển hiệu quả.

## CƠ CẤU CÔNG SUẤT NGUỒN ĐIỆN TOÀN HỆ THỐNG NĂM 2022 - 2023

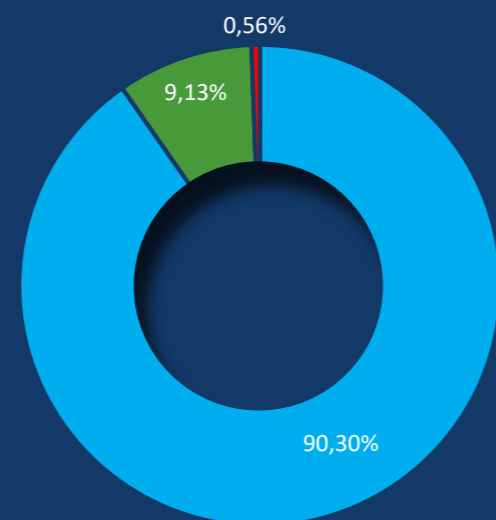




# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



## SẢN LƯỢNG ĐIỆN CUNG CẤP



- Doanh thu sản xuất điện
- Doanh thu từ hoạt động tài chính
- Doanh thu dịch vụ, sản xuất, kinh doanh và hoạt động khác

## CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2023

**71,8** TỶ ĐỒNG  
LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2023

**TĂNG 51,74%**  
SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM 2023

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2023

Nhìn chung năm 2023, Công ty thực hiện tương đối tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đạt mục tiêu kế hoạch đề ra, hệ số sẵn sàng cao, lợi nhuận vượt kế hoạch.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	TH 2023	KH 2023	TH 2023/ KH 2023	TH 2023/ TH 2022
1	Tổng doanh thu	triệu đồng	599.408	882.894	569.012	155,16%	147,29%
-	Doanh thu sản xuất điện	triệu đồng	511.234	775.578	513.839	150,94%	151,71%
-	Doanh thu từ hoạt động tài chính	triệu đồng	85.635	102.747	51.969	197,71%	119,98%
-	Doanh thu dịch vụ, sản xuất, kinh doanh và hoạt động khác	triệu đồng	2.539	4.569	3.204	142,60%	179,95%
2	Tổng chi phí	triệu đồng	521.121	809.998	516.732	156,75%	155,43%
3	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	78.286	72.896	52.280	139,43%	93,11%
4	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	70.744	71.821	47.332	151,74%	101,52%

Doanh thu sản xuất điện tăng so với năm 2022 và so với kế hoạch năm 2023 nguyên nhân chủ yếu là do năm 2022 phát điện chủ yếu nhiên liệu khí, và kế hoạch năm 2023 cũng phát nhiên liệu khí. Tuy nhiên, khoảng tháng 4, 5 năm 2023 nắng nóng diễn ra trên diện rộng 03 miền, nhu cầu phụ tải tăng cao vì vậy Công ty được huy động phát điện bằng nhiên liệu dầu DO. Nên chi phí nhiên liệu dầu DO cao hơn chi phí khí dẫn đến chi phí tăng và doanh thu tăng tương ứng. Kết thúc năm, tổng doanh thu Công ty ghi nhận đạt mức 882.894 triệu đồng, tăng 55,16% so với kế hoạch đề ra và tăng 47,29% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, lợi nhuận trước và sau thuế thu nhập lần lượt tăng 39,43% và 51,74% với kế hoạch, đạt 72.896 triệu đồng và 71.821 triệu đồng trong năm 2023.



## TỔ CHỨC NHÂN SỰ

### DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

(Tính tại ngày 31/12/2023)

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)		Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
			Cá nhân	Đại diện		
01	Ông Lê Văn Huy	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	-	12.030.889	25,00%	-
02	Ông Võ Nhu	Phó Tổng Giám đốc	-	-	-	-
03	Bà Trần Thị Bảo Xuân	Kế toán trưởng	-	-	-	-

(\*) Căn cứ danh sách cổ đông tại ngày 15/03/2024

**NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2023:** Không có thay đổi về cơ cấu thành viên Ban điều hành trong năm 2023

**LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH:** Tiếp theo





## LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH



**01** Ông **LÊ VĂN HUY**  
Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

**Năm sinh:** 1970

**Nơi sinh:** Xã Liêm Hải, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ, Kỹ sư Điện công nghiệp

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

■ **Quá trình công tác:**

- Từ 11/1995 - 06/1997: Nhân viên Công ty Xây lắp điện II, TP Hồ Chí Minh.
- Từ 07/1997 - 12/2000: Vận hành viên Phân xưởng vận hành, Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
- Từ 15/12/2000 - 25/04/2004: Trưởng ca Vận hành, Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
- Từ 26/04/2004 - 01/04/2007: Kỹ thuật viên phân xưởng Vận hành, Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
- Từ 02/04/2007 - 04/01/2009 : Phó Quản đốc phân xưởng Vận hành, Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
- Từ 05/01/2009 - 15/06/2009: Quyền Quản đốc phân xưởng Vận hành, Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
- Từ 16/06/2009 - 05/07/2017: Quản đốc phân xưởng Vận hành, Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
- Từ 06/07/2017 - 15/06/2020: Phó Tổng Giám đốc kỹ thuật Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
- Từ 16/06/2020 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa; Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.

**02** Ông **VÕ NHU**  
Phó Tổng Giám đốc

**Năm sinh:** 1967

**Nơi sinh:** Thôn 3, xã Duy Thành Huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Điện khí hoá & Cung cấp điện

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Phó Tổng Giám đốc

■ **Quá trình công tác:**

- Từ 04/04/1994 - 23/09/2010: Kỹ thuật viên, Phân xưởng vận hành, Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
- Từ 24/09/2010 - 01/11/2010: Kỹ thuật viên, Phân xưởng sửa chữa Điện-Tự động, Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
- Từ 02/11/2010 - 13/03/2011: Kỹ thuật viên, Phân xưởng vận hành, Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
- Từ 14/03/2011 - 31/12/2017: Phó Quản đốc, Phân xưởng vận hành, Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
- Từ 01/01/2018 - 14/04/2020: Quản đốc, Phân xưởng vận hành, Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
- Từ 15/04/2020 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa, Phó bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
- Từ 06/2020 - 08/2022: Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
- Từ 09/2022 - nay: Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.

**03** Bà **TRẦN THỊ BẢO XUÂN**  
Kế toán trưởng

**Năm sinh:** 1973

**Nơi sinh:** Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tài chính kế toán

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Kế toán trưởng

■ **Quá trình công tác:**

- Từ 04/2001 - 07/2010: Chuyên viên phòng Tài chính kế toán.
- Từ 08/2010 - 09/2012: Phó phòng Tài chính kế toán.
- Từ 10/2012 - 12/2012: Trưởng phòng Tài chính kế toán.
- Từ 01/01/2013 - nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
- Từ 02/11/2017 - nay: Người công bố thông tin Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.



# TỔ CHỨC NHÂN SỰ

## SỐ LƯỢNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Chỉ tiêu	2022		2023	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng	Số lượng (người)	Tỷ trọng
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>241</b>	<b>100</b>	<b>240</b>	<b>100</b>
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	144	59,58	146	60,67
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	43	17,92	43	17,99
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	36	15,00	34	14,23
4	Lao động phổ thông	18	7,50	17	7,11
<b>II</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>241</b>	<b>100</b>	<b>240</b>	<b>100</b>
1	Nam	206	85,83	203	84,94
2	Nữ	35	14,17	37	15,06
<b>III</b>	<b>Theo đối tượng lao động</b>	<b>241</b>	<b>100</b>	<b>240</b>	<b>100</b>
1	Lao động trực tiếp	179	74,17	178	74,06
2	Lao động gián tiếp	62	25,83	62	25,94
<b>IV</b>	<b>Theo thời hạn HĐLĐ</b>	<b>241</b>	<b>100</b>	<b>240</b>	<b>100</b>
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	0	0	0	0
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	3	1,25	5	2,09
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	238	98,75	235	95,82
<b>V</b>	<b>Theo độ tuổi</b>	<b>241</b>	<b>100</b>	<b>240</b>	<b>100</b>
1	Dưới 30 tuổi	5	2,08	10	4,18
2	Từ 30-39 tuổi	27	10,83	20	7,95
3	Từ 40-49 tuổi	138	57,50	127	53,14
4	Từ 50-59 tuổi	71	29,58	83	34,73
5	Trên 60 tuổi	0	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>241</b>	<b>100</b>	<b>240</b>	<b>100</b>

## THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	266	260	241	240
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	10.860.000	17.770.000	16.090.000	20.215.000

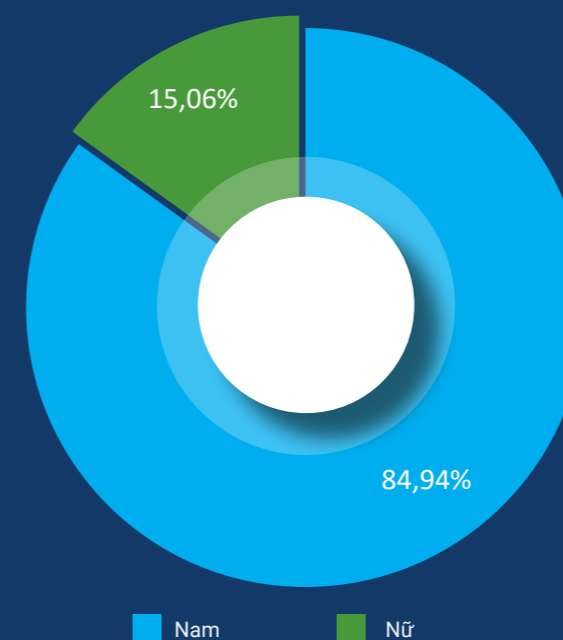
**240** NGƯỜI

TỔNG SỐ LƯỢNG CÁN BỘ NĂM 2023

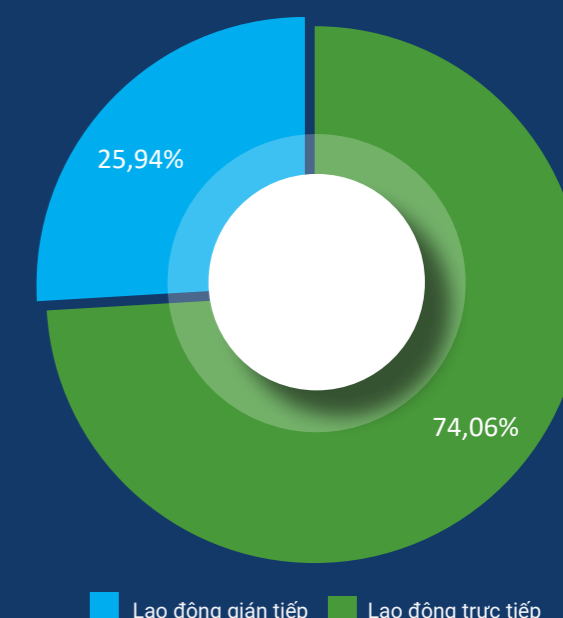
**20,2** TRIỆU ĐỒNG

THU NHẬP BÌNH QUÂN NGƯỜI LAO ĐỘNG

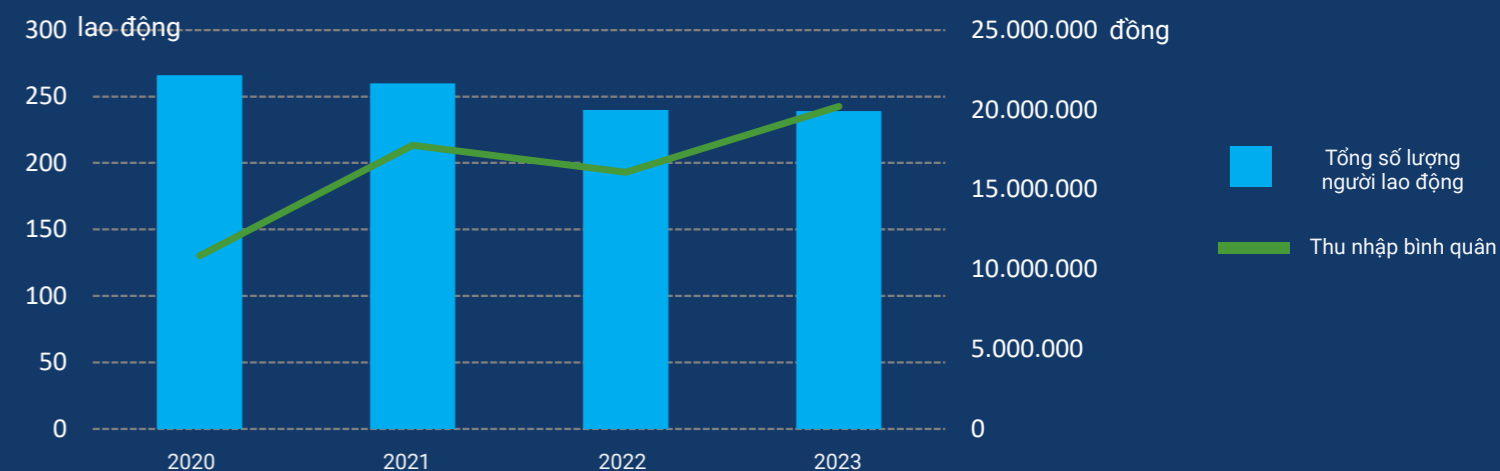
CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO GIỚI TÍNH



CƠ CẤU THEO ĐỐI TƯỢNG LAO ĐỘNG



THU NHẬP BÌNH QUÂN NGƯỜI LAO ĐỘNG





# TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa xác định nguồn nhân lực là nhân tố chủ yếu tạo lợi nhuận cho doanh nghiệp, việc đầu tư phát triển nguồn nhân lực là đầu tư chiến lược, là cơ sở chắc chắn nhất cho sự phát triển bền vững của Công ty. Mỗi một nhân sự là một mắt xích kiến tạo nên thành công của tổ chức. Vì thế, Công ty luôn nỗ lực hoàn thiện các chính sách đào tạo, tuyển dụng,... giúp người lao động yên tâm làm việc, cống hiến và chia sẻ giá trị của mình.

## VỀ ĐÀO TẠO

### ĐẢM BẢO NHÂN VIÊN TIẾP CẬN CÁC KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG MỚI NHẤT

Trong bối cảnh môi trường kinh doanh ngày càng phức tạp, việc đầu tư vào đào tạo nhân sự là chiến lược cần thiết để duy trì và củng cố vị thế cạnh tranh của Công ty trên thị trường. BTP nhận thức sâu sắc về điều này, chính sách đào tạo của Công ty không chỉ tập trung vào việc truyền đạt kiến thức chuyên môn, kỹ năng làm việc mà còn chú trọng vào việc phát triển đạo đức và tinh thần trách nhiệm trong công việc. Bằng cách kết hợp giữa việc cung cấp kiến thức chuyên môn và tạo điều kiện cho sự tham gia tích cực của nhân viên, Công ty tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp để động viên và thúc đẩy sự nghiệp cá nhân của mỗi cá nhân.



## VỀ TUYỂN DỤNG

### MỞ RỘNG ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ, TÌM KIẾM CÁC ỨNG VIÊN CÓ KỸ NĂNG

Trong việc xây dựng chính sách tuyển dụng và thu hút ứng viên tiềm năng, Công ty đã sử dụng các phương tiện truyền thông như website, mạng xã hội để công bố thông tin tuyển dụng. BTP đặt ra các yêu cầu cụ thể cho từng vị trí, bao gồm trình độ chuyên môn cơ bản, ý thức về sự phát triển nghề nghiệp, và tính kỷ luật cùng trách nhiệm trong công việc. Từ đó, Công ty đảm bảo được đội ngũ nhân sự đa dạng cũng như chất lượng nhân sự đầu vào để đào tạo đội ngũ kế thừa.



## VỀ MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

### DUY TRÌ MỘT MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC THÂN THIỆN, HIỆN ĐẠI, NĂNG ĐỘNG VÀ AN TOÀN

Để đảm bảo năng suất làm việc và thúc đẩy tiềm năng phát triển của Công ty, BTP không ngừng nỗ lực tạo một môi trường làm việc năng động, thân thiện và chuyên nghiệp nhất để kích thích năng lực và sáng tạo của đội ngũ công nhân viên. Môi trường làm việc tích cực và văn hóa nội bộ mạnh mẽ là yếu tố quan trọng giúp giữ chân nhân viên, đồng thời tạo ra sự ổn định trong nguồn nhân lực của Công ty. Đồng thời, toàn bộ nhân viên đều được cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc, đồ bảo hộ lao động và vật dụng vệ sinh lao động để đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện công việc.



## VỀ CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỜNG, ĐÃI NGỘ

### THỰC HIỆN ĐẦY ĐỦ CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỜNG PHẢN ÁNH ĐÚNG NĂNG LỰC VÀ ĐÓNG GÓP

Trong việc xây dựng chính sách lương, thưởng, Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa luôn đảm bảo mức lương trả cho người lao động phản ánh đúng năng lực và đóng góp. Ngoài việc thực hiện các bảo hiểm bắt buộc như BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của Nhà nước, hàng năm, Công ty tổ chức các buổi khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ nhân viên. Bên cạnh đó, Công ty cũng quan tâm, triển khai các sự kiện tuyên dương và khen thưởng nhằm tôn vinh cán bộ nhân viên có thành tích xuất sắc và ảnh hưởng tích cực đến hoạt động sản xuất, giúp người lao động yên tâm và tận tâm với công việc.





## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

**ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN MỚI:** Trong năm, Công ty đã ký Hợp đồng hợp tác góp vốn đầu tư với Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân để góp vốn đầu tư Dự án Thủy điện Si Ma Cai tại xã Tả Gia Khâu, huyện Mường Khương và xã Bản Mế, huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai, với số tiền là 90 tỷ đồng, tương đương 9 triệu cổ phần, chiếm 36% cổ phần tại Công ty cổ phần Simacai.



### TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY LIÊN KẾT:

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUỒN ĐƠN:** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% 2023/2022
1	Tổng tài sản	1.478.997	1.356.481	91,72%
2	Doanh thu thuần	397.882	344.151	86,50%
3	Giá vốn hàng bán	193.009	191.301	99,12%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2.887	3.120	108,07%
5	Chi phí tài chính	28.795	38.501	133,71%
6	Chi phí bán hàng	-	-	-
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.124	15.518	90,62%
8	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	161.840	101.951	62,99%
9	Lợi nhuận khác	-	18	-
10	Lợi nhuận trước thuế	161.840	101.968	63,01%
11	Lợi nhuận sau thuế	153.664	96.996	63,12%



**CÔNG TY CỔ PHẦN SIMACAI:** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% 2023/2022
1	Tổng tài sản	324.113	538.303	166,09%
2	Doanh thu thuần	-	-	-
3	Giá vốn hàng bán	-	-	-
4	Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-
5	Chi phí tài chính	-	-	-
6	Chi phí bán hàng	-	-	-
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	-	-
8	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-
9	Lợi nhuận khác	-	-	-
10	Lợi nhuận trước thuế	-	-	-
11	Lợi nhuận sau thuế	-	-	-





## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% 2023/2022
1	Tổng giá trị tài sản	1.599.402	1.457.404	91,12%
2	Doanh thu thuần	513.492	779.821	151,87%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	78.131	72.626	92,95%
4	Lợi nhuận khác	155	270	174,53%
5	Lợi nhuận trước thuế	78.286	72.896	93,11%
6	Lợi nhuận sau thuế	70.744	71.821	101,52%

#### DOANH THU THUẦN

# 779.821

Triệu đồng

#### LỢI NHUẬN SAU THUẾ

# 71.821

Triệu đồng



**EVNTPC BA RỊA**

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA**  
Trao chất lượng - Giữ niềm tin

### CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	4,91	5,98
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	4,25	4,44
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	22,28	17,53
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	28,67	21,25
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,51	5,62
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,29	0,51
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	13,78	9,21
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,62	5,88
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,03	4,70
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	15,22	9,31



## ĐÁNH GIÁ/NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2023

**Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:** Nhìn chung, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty đều ghi nhận cải thiện tốt so với cùng kỳ. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 4,91 lần lên 5,98 lần và hệ số thanh toán nhanh cũng tăng nhẹ từ 4,25 lần lên 4,44 lần trong năm 2023, do chịu ảnh hưởng từ tốc độ giảm của Nợ phải trả ngắn hạn (giảm -31,93% so với năm 2022) nhanh hơn thay đổi trong Tài sản ngắn hạn (giảm -17,23% so với năm 2022).

Trong năm, các khoản phải thu của Công ty đến từ các bên liên quan trong ngắn hạn như Công ty Mua bán điện giảm là nguyên nhân chính khiến cho Tài sản ngắn hạn giảm mạnh (các khoản phải thu ngắn hạn giảm 178.853 triệu đồng, tương đương với 70,12% so với tại cuối năm 2022). Nợ ngắn hạn tại ngày 31/12/2023 giảm còn 6.655 triệu đồng nguyên nhân là do các tháng cuối năm 2023 Công ty không phát điện nên khoản phải trả tiền nhiên liệu khí giảm. Đánh giá hệ số khả năng thanh toán, năng lực tài chính của BTP vẫn được đảm bảo và Công ty không gặp khó khăn về thanh khoản khi các khoản nợ đến hạn.

**Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:** Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn trong năm 2023 có xu hướng giảm so với cùng kỳ. Trong đó, Hệ số Nợ/Tổng tài sản giảm từ 22,28% xuống còn 17,53%. Nguyên nhân đến từ việc Công ty tiến hành thanh toán các khoản nợ cho Chi nhánh Kinh doanh LNG - Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần trong ngắn hạn, cũng như khoản vay dài hạn cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam từ nguồn vốn vay quỹ hợp tác phát triển kinh tế Hàn Quốc.

Bên cạnh đó, Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu cũng giảm từ 28,67% xuống còn 21,25% ở thời điểm cuối năm. Nguyên nhân chủ yếu là do tại ngày 31/12/2023 dư nợ ngắn hạn chủ yếu là khoản nợ tiền nhiên liệu khí giảm và nợ vay dài hạn vốn vay ODA giảm dần.

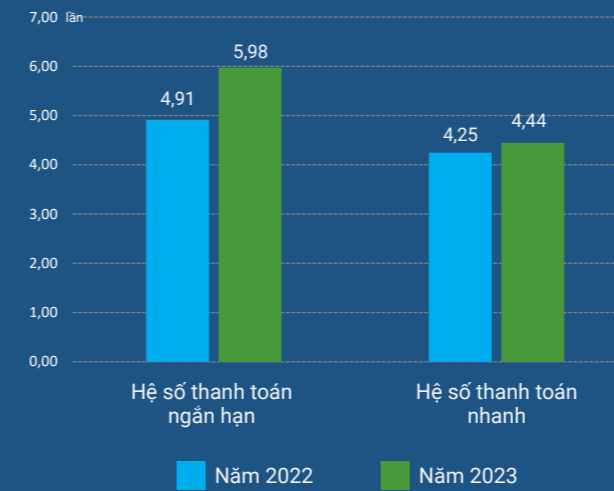
**Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:** Trong năm 2023 do nhu cầu phụ tải, Công ty có phát điện bằng nhiên liệu đầu DO nên giá vốn hàng bán tăng. Cụ thể, giá vốn năm 2023 ghi nhận đạt mức 767.355 triệu đồng (tăng 59,63% so với năm 2022). Trong khi đó, Hàng tồn kho tăng 60.063 triệu đồng chủ yếu là đầu DO, từ đó khiến cho chỉ tiêu Vòng quay hàng tồn kho tăng lên từ 4,51 vòng lên 5,62 vòng.

Đối với chỉ tiêu Vòng quay Tổng tài sản, hệ số này tăng nhẹ từ 0,29 vòng lên 0,51 vòng. Chủ yếu là do doanh thu thuần tăng do năm 2023 có phát điện nhiên liệu đầu DO.

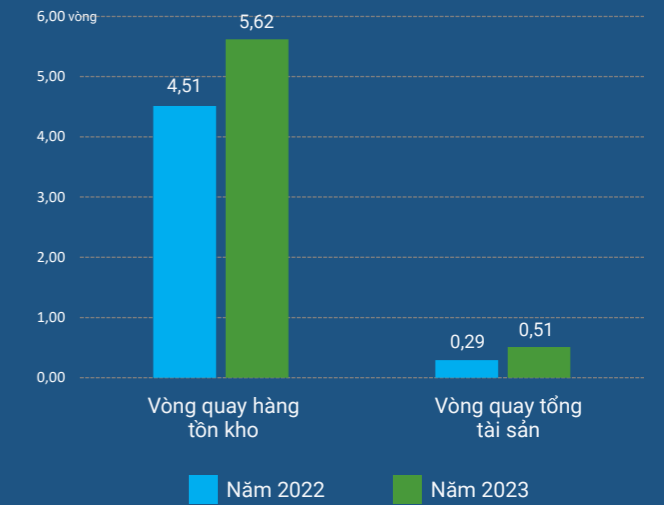
Nhìn chung trong năm, BTP luôn chú trọng đến việc quản trị chi phí hoạt động nhằm tăng hiệu quả hoạt động của tài sản. Đồng thời, các hoạt động bảo dưỡng sửa chữa tài sản cố định luôn được Công ty chú trọng trong những năm qua.

**Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:** Các chỉ số đo lường khả năng sinh lời của Công ty ghi nhận những thay đổi theo các chiều hướng khác nhau. Cụ thể, đối với Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân và Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân đều ghi nhận mức tăng nhẹ, lần lượt đạt 5,88% và 4,70% trong năm 2023. Nguyên nhân nhân là do tài sản và vốn chủ sở hữu bình quân năm 2022-2023 giảm; trong khi đó doanh thu tăng do năm 2023 Công ty được huy động phát điện bằng nhiên liệu đầu DO trước bối cảnh nhu cầu phụ tải tăng cao.

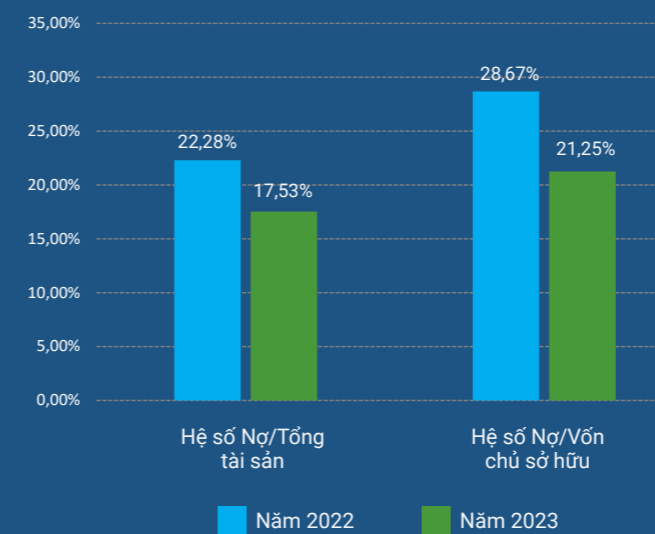
Bên cạnh đó, việc doanh thu thuần tăng do phát điện nhiên liệu đầu DO làm các chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần cũng như Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần giảm lần lượt xuống còn 9,21% và 9,31%



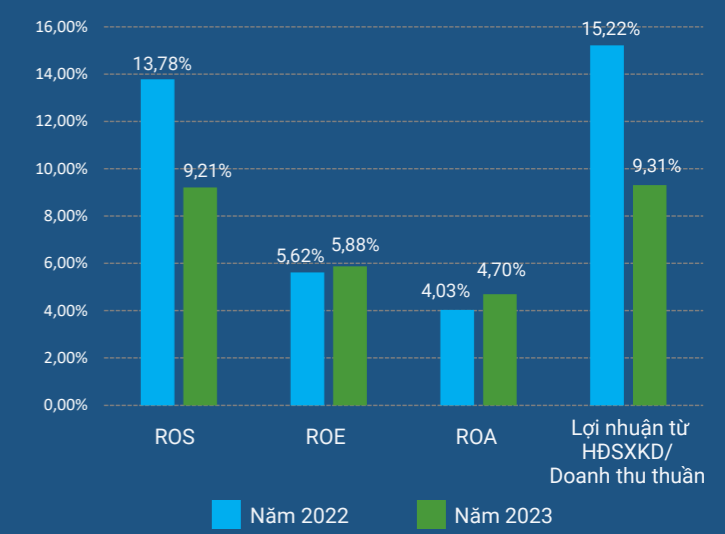
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN



CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG



CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN



CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI



## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

### VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY

# 604.856.000.000

Đồng

### SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH

# 60.485.600

Cổ phiếu

### MỆNH GIÁ CỔ PHIẾU

# 10.000

Đồng/Cổ phiếu

### SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU QUỸ

# 0

Cổ phiếu

**LOẠI CỔ PHẦN:** Cổ phần phổ thông

**CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC:** Không có

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Căn cứ Danh sách cổ đông tại ngày 15/03/2024

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu (CP)	Số lượng cổ đông (người)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ phiếu phổ thông	60.485.600	1.692	100,00
1	Cổ đông trong nước	55.297.070	1.657	91,42
-	Cá nhân	5.683.967	1.643	9,40
-	Tổ chức	49.613.103	14	82,02
2	Cổ đông nước ngoài	5.188.530	35	8,58
-	Cá nhân	59.580	24	0,10
-	Tổ chức	5.128.950	11	8,48
II	Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>60.485.600</b>	<b>1.692</b>	<b>100,00</b>

**TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:** Từ khi thành lập đến nay, Công ty không thực hiện tăng vốn điều lệ.

## CÁC CỔ ĐÔNG LỚN

Căn cứ Danh sách cổ đông tại ngày 15/03/2024

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần	Số: 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông, Quận 2, TP HCM, Việt Nam	48.123.557	79,56
2	SAMARANG UCITS -SAMARANG ASIAN PROSPERITY	11 a, Avenue Monterey L-2163 Luxem-bourg	4.886.210	8,08

**TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA:** 49%

**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ:** Không có

**CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC:** Không có



# BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Trong năm 2023, ngoài việc đạt được nhiều kết quả đáng chú ý trong công tác kinh doanh, Công ty cũng chú trọng đến việc bảo vệ môi trường và đóng góp tích cực vào sự phát triển của cộng đồng, xã hội. BTP đã không ngừng triển khai các biện pháp nhằm giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường trong quá trình sản xuất. Đồng thời, việc xây dựng một môi trường làm việc tích cực và đảm bảo an toàn cho nhân viên được ưu tiên hàng đầu. Công ty không chỉ xem môi trường làm việc mà còn coi trọng việc tham gia vào việc nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng xung quanh.

- **Tiêu thụ nước**
- **Tiêu thụ năng lượng**
- **Quản lý nguồn nguyên vật liệu**
- **Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**
- **Báo cáo trách nhiệm với cộng đồng địa phương**
- **Chính sách liên quan đến người lao động**
- **Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN**



## XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT SỬ DỤNG VÀ NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP

Nước được xem là nguồn nguyên liệu quan trọng thiết yếu trong quá trình sản xuất của Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa, vì thế doanh nghiệp luôn chú trọng sử dụng tiết kiệm nguồn nước và kiểm soát chất lượng nguồn nước sử dụng.

Trong năm, Công ty tiếp tục áp dụng các biện pháp tiết kiệm nước và vẫn đảm bảo hoạt động sản xuất điện diễn ra ổn định. Bên cạnh đó, BTP tiếp tục duy trì và xây dựng, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải trong quá trình sản xuất. Đồng thời, Công ty luôn đảm bảo quản lý nguồn nước khai thác một cách hiệu quả để tiết kiệm chi phí và góp phần bảo vệ môi trường xung quanh. Nguồn nước thải sinh hoạt và sản xuất đều được Công ty kiểm soát nghiêm ngặt và được quản lý theo đúng tiêu chuẩn quy định trước khi xả thải ra môi trường.

Các nguồn nước thải của Công ty bao gồm:

- **Nước thải sinh hoạt**
- **Nước thải công nghiệp**

Tổng lưu lượng nước thải phát sinh trong năm 2023:

# 119,38

 m<sup>3</sup>/ngày đêm

## QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Hiện nay, nhiên liệu chính được sử dụng cho hoạt động của các tổ máy là khí tự nhiên, nhiên liệu phụ là dầu DO chỉ sử dụng khi thiếu khí do các công ty xăng dầu cung cấp. Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa nhận thức rõ rằng mọi hoạt động sản xuất của doanh nghiệp đều có ảnh hưởng đến môi trường. Vì thế, mục tiêu quản lý hiệu quả nguồn nguyên vật liệu đầu vào không chỉ nhằm mục đích tối ưu hóa lợi nhuận cho Công ty, mà còn góp phần vào việc xây dựng hình ảnh doanh nghiệp phát triển xanh, hướng đến mục tiêu cắt giảm phát thải khí nhà kính hướng tới mục tiêu đạt phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 của Việt Nam. Cụ thể, trong hoạt động sản xuất, Công ty đã tiến hành nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động trên tất cả các mặt: tăng cường công tác quản lý, triệt để tiết kiệm chi phí, chống lãng phí trong mua sắm vật tư, thiết bị; nâng cao hiệu quả sử dụng lao động và nâng cao năng suất lao động, thực hiện chuyển đổi số.

Đơn vị tập trung mọi nguồn lực đảm bảo sản xuất điện, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; ứng dụng mạnh mẽ các biện pháp kỹ thuật, quản lý vận hành, các giải pháp sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin, thành tựu chuyển đổi số.

Công ty còn áp dụng công nghệ tiên tiến vào việc bảo dưỡng, sửa chữa các tổ máy theo kết quả phân tích RCM giúp tiết kiệm được chi phí, rút ngắn tiến độ; thường xuyên theo dõi, kiểm tra phát hiện sớm hiện tượng bất thường, hư hỏng, ngăn chặn, hạn chế sự cố thiết bị; đẩy nhanh tiến độ sửa chữa lớn cũng như sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, đồng thời phát huy tinh thần tiết kiệm triệt để trong công tác sửa chữa nhưng vẫn đảm bảo an toàn, đúng kỹ thuật.

## XỬ LÝ KHÍ THẢI

Các nguồn phát sinh bụi và khí thải ở Công ty bao gồm:

- Khí thải từ các tổ máy phát điện đều sử dụng nhiên liệu chính là khí thiên nhiên;
- Nhiên liệu dự phòng là dầu DO.

Sau khi hệ thống đường ống thoát khí được cải thiện bằng cách gắn thêm đuôi hơi và tăng chiều cao của ống khói lên 25m để tăng khả năng phát tán, nồng độ ô nhiễm không khí xung quanh khu vực Công ty hoạt động luôn duy trì ở mức đáp ứng Quy chuẩn môi trường. Công ty đã tính toán theo báo cáo đánh giá tác động môi trường, kết quả cho thấy rằng sử dụng nhiên liệu là khí thiên nhiên và dầu DO, kết hợp với chiều cao ống, đảm bảo nồng độ chất ô nhiễm trong không khí xung quanh khu vực Công ty đều tuân theo Quy chuẩn Việt Nam.

Để giảm thiểu ảnh hưởng ô nhiễm từ nhà máy nhiệt điện đối với môi trường không khí, Công ty đã triển khai một loạt các giải pháp kỹ thuật trong quá trình sản xuất như thường xuyên bảo dưỡng lò hơi và các thiết bị khác để ngăn chặn rò rỉ các chất độc hại ra môi trường xung quanh.



## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Ý thức được việc sử dụng năng lượng trong sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt đều tác động đến môi trường và từ đó ảnh hưởng xấu đến đời sống, sức khỏe con người nên BTP luôn tăng cường tuyên truyền, lan tỏa thông điệp tiết kiệm năng lượng trong nội bộ. Thông tin về việc tiêu thụ năng lượng được báo cáo và cập nhật hàng tháng và tổng kết vào cuối năm tại Công ty.

Ngoài ra, Công ty còn thực hiện việc tiết kiệm năng lượng bằng hình thức triển khai tiết kiệm điện tự dùng áp dụng trong các Phân xưởng vận hành, Phân xưởng Sửa chữa và Khu văn phòng. Áp dụng nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật như: Sử dụng biến tần cho các máy nén khí kiểm soát và các quạt ACC tổ máy ST10; Thay thế đèn chiếu sáng thông thường bằng đèn LED; Tận dụng ánh sáng mặt trời chiếu sáng trong các khu vực văn phòng; Tối ưu hóa việc vận hành các động cơ phụ dịch, máy điều hòa; Khai thác tối đa hiệu quả các hệ thống điện năng lượng mặt trời sử dụng cho khu văn phòng, nhà xưởng và tự dùng các tổ máy,...

### XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT VÀ CHẤT THẢI NGUY HẠI

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trong quá trình sản xuất của Công ty chủ yếu là giấy bìa cứng, lọc gió, sắt thép,...
- Lượng rác thải sinh hoạt được Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa thu gom hàng ngày theo hợp đồng số 73/HĐXLCT giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa và Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa ngày 01/01/2023.
- Công ty đã tiến hành thu gom vào kho lưu trữ chất thải nguy hại, không để lẫn với chất thải khác và ký kết hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại định kỳ để tiến hành thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

**Lượng chất thải phát sinh được thống kê hàng ngày trong năm 2023 đạt khoảng**

**1.000** kg/tháng

### CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG



BTP đặt nguồn nhân lực làm trung tâm, là động lực chính để đạt được sự thành công trong quá trình phát triển bền vững. Không chỉ tập trung vào việc mang lại môi trường làm việc chuyên nghiệp và an toàn, Công ty còn chú trọng đến việc phát triển năng lực và nhận thức của người lao động. Ngoài ra, chính sách lương thưởng, bảo hiểm xã hội, và chế độ nghỉ phép được Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ và đồng đều.

Hàng năm, Công ty tổ chức định kỳ Hội nghị người lao động nhằm nắm bắt tâm tư nguyện vọng của CBCNV, tạo điều kiện để người lao động được biết, tham gia đóng góp ý kiến và giám sát những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng; Nghĩa vụ và trách nhiệm của người sử dụng lao động.

### BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Đối với Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa, không chỉ có hiệu quả kinh tế là quan trọng, mà còn là việc đảm bảo an sinh xã hội. Các dự án quản lý phải ổn định và giảm thiểu ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng địa phương, đồng thời đóng góp vào bảo vệ an ninh trật tự khu vực. Hiểu rõ về cộng đồng và địa phương là nguồn cảm hứng, BTP không chỉ tạo việc làm mà còn không ngừng đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng.

Đồng thời, Công ty còn tiếp tục mở rộng đến các hoạt động an sinh xã hội, nhằm hỗ trợ cựu chiến binh, người già, người tàn tật, trẻ em, và giúp đỡ khi cả cộng đồng gặp khó khăn do thiên tai, lũ lụt, hay dịch bệnh, từ đó mang lại những giá trị tinh thần tích cực cho cộng đồng và chia sẻ yêu thương trong cuộc sống.

Trong năm 2023, Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa đã tham gia các hoạt động vì cộng đồng như sau:

- CBCNV Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa tích cực hưởng ứng, tham gia hiến máu tình nguyện Tuần lễ hồng EVN lần thứ IX, với thông điệp "Vận trái tim - Một tấm lòng", từ đó thể hiện tinh thần tương thân tương ái mà tập thể cán bộ công nhân EVN, EVNGENCO3 nói chung, Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa nói riêng luôn hướng tới.
- Tham gia Hội thi Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ năm 2023 của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nhằm nâng cao năng lực tổ chức chỉ huy, hiệp đồng trong các tình huống cháy, nổ; công tác quản lý, khai thác, sử dụng các loại trang thiết bị, phương tiện chữa cháy tại cơ quan, doanh nghiệp và khu dân cư, đề cao ý thức về công tác PCCC của người lao động tại Công ty.

### BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, BTP rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có chỉ thị từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.





# 03

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty





# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	KH 2023	TH 2023/KH 2023	TH 2023/TH 2022
1	Tổng Doanh thu thực hiện	599.408	882.894	569.012	155,16%	147,29%
2	Tổng chi phí	521.121	809.998	516.732	156,75%	155,43%
3	Lợi nhuận trước thuế	78.286	72.896	52.280	139,43%	93,11%
4	Lợi nhuận sau thuế	70.744	71.821	47.332	151,74%	101,52%

### TỔNG DOANH THU THỰC HIỆN

(Triệu đồng)

# 882.894

### LỢI NHUẬN SAU THUẾ

(Triệu đồng)

# 71.821

Trong bối cảnh năm 2023, nền kinh tế thế giới và Việt Nam đối mặt với nhiều thách thức, Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa cũng không tránh khỏi những tác động trước tình hình chung của thị trường. Mặc dù đặt trước nhiều khó khăn, đội ngũ Cán bộ Công nhân viên Công ty đã vượt qua nhờ vào việc hoàn thiện hệ thống nhân sự, cải thiện chất lượng vận hành, bảo dưỡng, và quản lý chi phí một cách hiệu quả.

Để đạt được những kết quả trong năm, không chỉ đến từ sự chỉ đạo chi tiết của Tổng Công ty Phát điện 3, sự hỗ trợ đầy đủ từ các Ban trong Tổng Công ty, cũng như sự hợp tác chặt chẽ từ Công đoàn Công ty, mà còn nhờ vào tinh thần đoàn kết, sự đồng lòng vượt qua khó khăn của Ban lãnh đạo và toàn bộ đội ngũ Cán bộ Công nhân viên trong Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa. Kết quả, lợi nhuận sau thuế của Công ty trong năm 2023 đã đạt 71.821 triệu đồng, đạt 151,74% so với kế hoạch đề ra.

## NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt và vượt kế hoạch về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, đảm bảo tỷ lệ cổ tức theo kế hoạch đề ra, đáp ứng kỳ vọng của cổ đông.

## THUẬN LỢI:

- Sự quan tâm và hỗ trợ từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng Công ty Phát điện 3 luôn là nguồn động viên quan trọng cho Công ty.
- Trong bối cảnh kinh tế Việt Nam đang phát triển, nhu cầu sử dụng điện trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp, thương mại dịch vụ và đời sống người dân đang nâng cao trên khắp cả nước. Do đó, ngành điện sẽ tiếp tục là một ngành có động lực tăng trưởng mạnh mẽ và đóng vai trò quan trọng trong tương lai.
- Giá biến đổi trong hợp đồng mua bán điện được tính theo chi phí nhiên liệu thực tế. Vì vậy lợi nhuận Công ty không bị ảnh hưởng bởi giá nhiên liệu đầu vào.
- Đội ngũ nhân sự ổn định, giàu kinh nghiệm và chuyên môn, đáp ứng tốt yêu cầu công việc trong giai đoạn phát triển mới; công tác đào tạo nhân sự được thực hiện thường xuyên và liên tục.
- Trong quản lý kỹ thuật, vận hành và bảo dưỡng sửa chữa, hệ thống điều khiển của hầu hết các tổ máy đã được nâng cấp lên các phiên bản cao cấp. Công ty đã chuyển máy tính HMI về nhà điều hành trung tâm để tập trung kiểm soát các tổ máy; trạm biến áp 110kV và 220kV đã thực hiện thao tác từ xa thông qua Remote HMI với các giải pháp đảm bảo an ninh thông tin được trang bị đồng bộ và vận hành theo tiêu chí trạm không người trực tiếp.
- Các giải pháp chuyển đổi số được triển khai đồng bộ trong các lĩnh vực kỹ thuật - sản xuất, đầu tư xây dựng, đáp ứng linh hoạt các yêu cầu quản trị, kiểm soát hoạt động, và tối ưu hóa nguồn lực, giúp Công ty duy trì tính linh hoạt và không bị gián đoạn trong các hoạt động sản xuất và kinh doanh.

## KHÓ KHĂN:

- Năm 2023 là năm chứng kiến nhiều biến động của toàn cầu, cùng với áp lực giá nguyên liệu đầu vào, đặc biệt là giá khí tăng mạnh trong năm ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của các nguồn điện.
- Càng về cuối năm, nhu cầu huy động của hệ thống các tổ máy Công ty có dấu hiệu suy giảm, chủ yếu dừng dự phòng khiến sản lượng điện sản xuất của Công ty bị ảnh hưởng.
- Xu thế cạnh tranh ngày càng tăng cao do Chính phủ đã có cơ chế mở cửa đối với thị trường điện, khiến nhiều doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp nước ngoài có thể tham gia thị trường điện bán buôn.
- Nguồn điện từ năng lượng tái tạo chiếm tỷ trọng lớn trong hệ thống điện, từ đó ảnh hưởng đến số giờ vận hành các tổ máy của Công ty.
- Nguồn khí thiên nhiên trong nước suy giảm mạnh, nên ưu tiên cung cấp cho các nhà máy có Hợp đồng bao tiêu.



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		Thay đổi
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	785.310	49,10%	650.032	44,60%	-17,23%
Tài sản dài hạn	814.092	50,90%	807.373	55,40%	-0,83%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.599.402</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.457.404</b>	<b>100,00%</b>	<b>-8,88%</b>

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh điện năng, vì phải đầu tư vào hệ thống máy móc, thiết bị để vận hành nên tài sản dài hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu Tổng tài sản của BTP. Tính đến thời điểm 31/12/2023, Tổng tài sản của Công ty đạt mức 1.457.404 triệu đồng, giảm 8,88% so với cùng kỳ. Trong đó, tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng 55,40% cơ cấu, ghi nhận đạt 807.373 triệu đồng và không có quá nhiều thay đổi trong năm. Mức giảm nhẹ trong Tài sản dài hạn của Công ty chủ yếu đến từ khấu hao các khoản tài sản cố định của Công ty tăng dần qua. Ngoài ra, BTP còn có khoản đầu tư tài chính dài hạn 90 tỷ đồng vào Công ty cổ phần Thủy điện Simicai trong năm. Đối với Tài sản ngắn hạn, khoản mục này giảm 17,23%, từ 785.310 triệu đồng xuống còn 650.032 triệu đồng tại cuối năm 2023 và cũng là yếu tố chính tác động đến việc thay đổi của Tổng tài sản của Công ty. Nguyên nhân do Khoản phải thu khách hàng giảm mạnh, đặc biệt là các khoản phải thu đến từ Công ty Mua bán điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

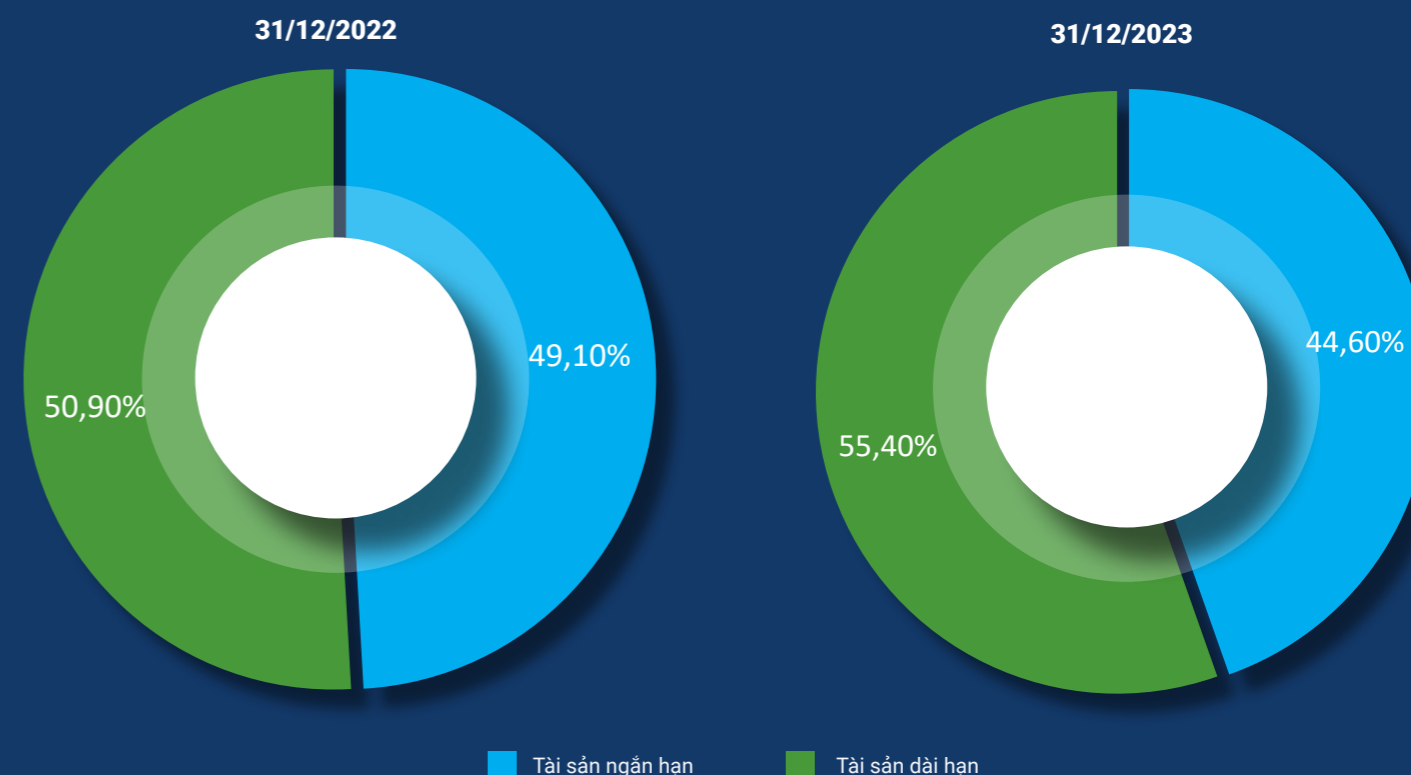
## TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		Thay đổi
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	159.806	44,84%	108.788	42,59%	-31,93%
Nợ dài hạn	196.614	55,16%	146.636	57,41%	-25,42%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>356.420</b>	<b>100,00%</b>	<b>255.424</b>	<b>100,00%</b>	<b>-28,34%</b>

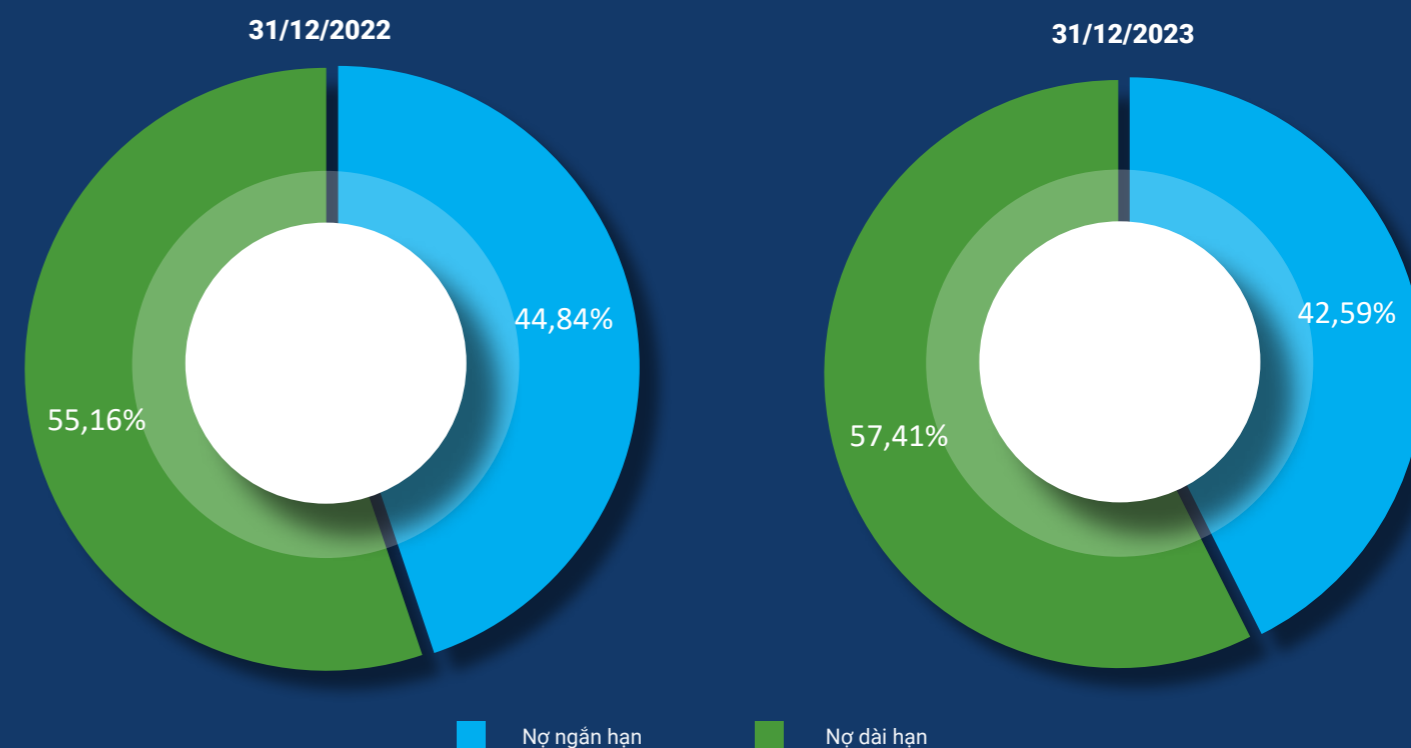
Tại 31/12/2023, Tổng nợ của Công ty giảm từ 356.420 triệu đồng xuống còn 255.424 triệu đồng, tương ứng -28,34% so với cùng kỳ. Trong đó, thay đổi đến từ Nợ ngắn hạn là yếu tố chính ảnh hưởng đến Tổng nợ phải trả của Công ty khi giảm 31,93%, còn 108.788 triệu đồng tại cuối năm 2023. Đồng thời, tình hình Nợ dài hạn cũng ghi nhận xu hướng tương tự, đạt 146.636 triệu đồng tại thời điểm 31/12/2023 (giảm 25,42%, tương ứng 49.987 triệu đồng so với cùng kỳ) khi Công ty tiến hành thanh toán cho khoản vay dài hạn từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam từ nguồn vốn vay Quỹ hợp tác phát triển kinh tế Hàn Quốc – ECDF giảm dần theo thời gian, dẫn đến gốc vay cho khoản nợ giảm.

## TÌNH HÌNH TÀI SẢN



■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn

## TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ



■ Nợ ngắn hạn ■ Nợ dài hạn



## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- Ưu tiên hàng đầu vào công tác vận hành sản xuất điện, hướng đến mục tiêu an toàn và kinh tế. Trong năm, Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa đã tiến hành nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động trên tất cả các mặt: tăng cường công tác quản lý, triệt để tiết kiệm chi phí, chống lãng phí trong mua sắm vật tư, thiết bị; nâng cao hiệu quả sử dụng lao động và nâng cao năng suất lao động, thực hiện chuyển đổi số.
- Tiếp tục quan tâm đến phúc lợi của CBCNV, thể hiện thông qua việc hỗ trợ và tổ chức nhiều hoạt động Văn - Thể - Mỹ, tạo điều kiện để nhân viên có cơ hội gạt bỏ sự hài lòng và đồng lòng trong làm việc.
- Công ty đáp ứng tốt trong việc tăng cường năng lực cung ứng điện, góp phần phục vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo cung ứng điện trong mùa khô năm 2023 theo chỉ đạo của Tổng Công ty Phát điện 3 nhằm đáp ứng cho Hệ thống điện quốc gia.
- Tổ chức Hội nghị Người lao động năm 2023, thông qua đó nắm bắt tâm tư nguyện vọng của CBCNV, tạo điều kiện để người lao động được biết, tham gia đóng góp ý kiến và giám sát những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng; Nghĩa vụ và trách nhiệm của người sử dụng lao động.
- Phát triển hệ thống giám sát DGA Hydrocal 1009 sử dụng công nghệ NDIR, giúp mang lại hiệu quả trong công tác bảo trì, giám sát và đánh giá tình trạng MBA nhà máy Nhiệt điện Bà Rịa.
- Phối hợp với Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, kết hợp ứng phó sự cố tràn đổ hóa, gi úp nâng cao ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về công tác PCCC & CNCH cho CBCNV Công ty.

## GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến



## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024 (*)
1	Tổng sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	85,00
2	Điện bán (Thương phẩm)	Triệu kWh	82,65
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	415.072
4	Tổng chi phí	Triệu đồng	396.862
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	18.210
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	17.532
7	Cổ tức	%	2

(\*) Số liệu kế hoạch năm 2024 sẽ được Hội đồng quản trị thông qua và trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

- Đảm bảo an toàn và tính kinh tế trong vận hành của các tổ máy.
- Xây dựng và hoàn thiện đề án tham gia thị trường điện.
- Thực hiện việc mua khí hóa lỏng (LNG) để phát điện.
- Tiến hành đánh giá lại tính khả thi và hiệu quả của các dự án chưa hoàn thành, đồng thời lập kế hoạch cụ thể cho từng dự án.
- Thực hiện kế hoạch sửa chữa lớn, cải tạo, phục hồi công suất của các tổ máy còn lại như GT5, GT8, đồng thời nâng cấp thiết bị máy móc để cải thiện độ sẵn sàng và đáp ứng nhu cầu điện năng của hệ thống điện quốc gia.
- Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông.
- Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong Công ty.
- Đẩy mạnh công tác dịch vụ và hợp tác với các đơn vị trong và ngoài ngành để giới thiệu năng lực và quảng bá thương hiệu Công ty, mở rộng dịch vụ gia công, lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị. Đồng thời, kiên trì khắc phục các thiếu sót để đảm bảo chất lượng dịch vụ, nâng cao uy tín và tăng lợi nhuận, tạo thuận lợi cho thu nhập của người lao động.

### CĂN CỨ ĐỂ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH

- Để tối ưu hóa công tác sản xuất kinh doanh và đảm bảo an toàn, Công ty cần tự chủ trong việc tìm kiếm nguồn cung khí bổ sung, đặc biệt là khí nguồn khí trong nước đang giảm sút. Đồng thời, theo dõi liên tục tình hình sản xuất tại các đơn vị, hỗ trợ bằng sự chỉ đạo linh hoạt và kiểm soát tiến độ công việc.
- Để đảm bảo hiệu quả vận hành của nhà máy, Công ty cần tăng cường hợp tác với các đơn vị quản lý và điều hành hệ thống điện. Việc thu thập thông tin đầy đủ, liên tục, và dự báo chính xác về tình hình hệ thống điện và thị trường điện đều là yếu tố quan trọng.
- Để đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao, Công ty cần phát triển nguồn nhân lực chuyên sâu và tiến hành đào tạo chuyên môn. Đồng thời, việc tăng cường quản lý kỹ thuật, nâng cao hiệu suất các tổ máy và giám công suất tối thiểu nhằm góp phần gia tăng hiệu suất sản xuất điện.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý và vận hành như một giải pháp giám sát chi phí sản xuất và kinh doanh, nhằm đạt được mục tiêu nâng cao hiệu suất sản xuất và đảm bảo an toàn.



# BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

“ **TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI** là ba yếu tố cơ bản định hình cho sự thành công lâu dài của Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa. Để đảm bảo việc thực hiện chiến lược phát triển bền vững, Ban điều hành BTP không ngừng hành động theo hướng dẫn và định hướng từ Hội đồng Quản trị. Các hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội được triển khai tích cực. Đồng thời, Công ty luôn hướng tới việc tạo ra giá trị tốt nhất cho mọi đối tác, bao gồm nhân viên, khách hàng, đối tác kinh doanh, nhà cung cấp và cộng đồng xung quanh. Những nỗ lực này góp phần không nhỏ vào việc nâng cao chất lượng cuộc sống, với mong muốn tạo ra một cuộc sống tốt đẹp hơn cho cộng đồng.

## ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG:

Hướng đến mục tiêu an toàn và kinh tế trong sản xuất điện, BTP không chỉ tập trung vào đạt được hiệu suất cao mà còn chú trọng vào việc nâng cao ý thức tiết kiệm, chống lãng phí và bảo vệ môi trường cho toàn bộ cán bộ công nhân viên. Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện các hành động hướng đến mục tiêu bảo vệ môi trường như sau:

- Để giảm thiểu ảnh hưởng ô nhiễm từ nhà máy nhiệt điện đối với môi trường không khí, Công ty đã triển khai các giải pháp kỹ thuật như thường xuyên bảo dưỡng lò hơi, các thiết bị khác để ngăn chặn rò rỉ các chất độc hại ra môi trường xung quanh,...
- Hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới, Ngày Đại dương thế giới năm 2023, Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa đã tuyên truyền đến CBCNV và người lao động tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường. Thông qua các hành động cụ thể như: tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, thực hiện vệ sinh công nghiệp tại các khu vực thiết bị gian máy, lò thu hồi nhiệt trong Công ty; CBCNV tự giác thu gom, phân loại rác thải, quét dọn, vệ sinh văn phòng làm việc, nhà xưởng sản xuất, trồng và chăm sóc cây xanh khuôn viên nhà máy...
- Hưởng ứng cuộc vận động của EVN/EVNGENCO3, Công ty cũng đã chú trọng đẩy mạnh thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện. Cụ thể như máy điều hòa không khí các phòng làm việc được điều chỉnh ở nhiệt độ phù hợp (từ 26 độ C trở lên) và mở máy trễ 60 phút, tắt sớm 60 phút so với giờ làm việc; tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên; tắt thiết bị điện khi không sử dụng, sử dụng quạt gió ở tốc độ vừa đủ.
- Hằng năm, Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa thường xuyên tăng cường tổ chức các đợt kiểm tra, rà soát đánh giá các nguy cơ, rủi ro về ô nhiễm môi trường; xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường tại cơ sở nhằm ngăn chặn, hạn chế các chất thải phát tán ra môi trường.





## ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN

### VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG:

Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa nhận định nguồn lực con người là nhân tố quan trọng, quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững cho mỗi doanh nghiệp. Vì thế, Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm, nỗ lực xây dựng nên một môi trường làm việc đầy đủ an toàn, tiện nghi và đồng thời quan tâm đến đời sống tinh thần và vật chất của CBCNV.

- Chính sách ưu đãi như chi trả lương, thưởng, cấp bảo hộ lao động, mua bảo hiểm tai nạn 24/24, bảo hiểm chăm sóc sức khỏe và tổ chức khám sức khỏe định kỳ là những điểm nhấn quan trọng, thể hiện sự chăm sóc và bảo vệ quyền lợi cho CBCNV. Đồng thời, Công ty thiết lập các quy định nghiêm ngặt về quản lý, vận hành và sản xuất, kết hợp với việc kiểm tra, sát hạch và tập huấn thường xuyên để đảm bảo an toàn lao động. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về an toàn lao động và giám sát chặt chẽ, nhằm đảm bảo rằng các biện pháp phòng ngừa tai nạn và bệnh nghề nghiệp được thực hiện một cách chính xác. Điều này không chỉ bảo vệ quyền lợi của CBCNV mà còn tạo ra môi trường làm việc tích cực và an toàn.
- Các hoạt động của Công ty không chỉ giúp bảo vệ quyền lợi của CBCNV mà còn hướng tới lợi ích cho cộng đồng xung quanh. Chính sách và hoạt động nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường, sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên và khuyến khích CBCNV sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường, thể hiện cam kết đóng góp vào bảo vệ môi trường và phát triển bền vững của xã hội.
- Năm 2023, Công ty tiếp tục đảm bảo an toàn vệ sinh lao động bằng cách cung cấp đầy đủ bảo hộ lao động, tổ chức huấn luyện và diễn tập phòng cháy chữa cháy. Đồng thời, Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật đối với người lao động, đồng lòng hướng đến mục tiêu mở rộng cơ hội và tạo điều kiện cho CBCNV phát triển, đóng góp vào sự thành công và bền vững của cả Công ty và cộng đồng xã hội.

## ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN

### TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG:

- Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa thấu hiểu tầm quan trọng của việc hỗ trợ vào sự phát triển bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống và cộng đồng lân cận. Điều này không chỉ là trách nhiệm doanh nghiệp mà còn là cách để mỗi cá nhân trong Công ty tạo ra một môi trường sống tốt hơn cho mọi người.
- Trong năm vừa qua, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các tiêu chí về bảo vệ môi trường, bình đẳng giới, an toàn lao động, quyền lợi và trả công công bằng, đào tạo và phát triển nhân viên, cũng như đóng góp vào an sinh xã hội và phát triển cộng đồng. Chương trình đóng góp xã hội không chỉ hướng tới bảo vệ môi trường và phát triển cộng đồng mà còn chú trọng đến các hoạt động từ thiện và hỗ trợ những người khó khăn.
- Thông qua hoạt động của Công đoàn, Công ty đã thực hiện mạnh mẽ nhiệm vụ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, phát triển quy chế dân chủ ở cơ sở và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao để tạo ra không khí thi đua sôi nổi và nâng cao sức khỏe cho người lao động.
- Những hoạt động này không chỉ đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của xã hội mà còn giúp xây dựng hình ảnh uy tín và lòng tin từ khách hàng, đối tác, và cộng đồng đối với Công ty.



# 04

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị





## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH:

- Tổng sản lượng điện sản xuất đạt 170,9 GWh, bằng 100,53% so với kế hoạch năm 2023.
- Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 166,24 GWh, bằng 100,57% so với kế hoạch năm 2023.

### VỀ CÔNG TÁC THỊ TRƯỜNG ĐIỆN:

Trong năm 2023, Công ty là đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ, không tham gia chào giá trực tiếp trên thị trường. Trong quá trình thực hiện thanh toán tiền bán điện, Công ty đã tự đánh giá cao khả năng quản lý và kiểm soát bằng cách lập đầy đủ hồ sơ thanh toán. Điều này giúp đảm bảo rằng quá trình thanh toán được thực hiện đúng theo tiến độ và chính xác với số liệu thanh toán được trao đổi giữa Công ty và đối tác mua bán điện.

### VỀ CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

Công ty tiếp tục thực hiện quản lý tài chính một cách hiệu quả, đảm bảo sự minh bạch và tuân thủ pháp luật trong mọi hoạt động. Trong quá trình này, Công ty đã thực hiện việc cân đối và tối ưu hóa dòng tiền để thanh toán mọi chi phí phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh.

### VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ

Công tác rà soát và điều chỉnh các quy định quản trị nội bộ tiếp tục được triển khai hiệu quả và đồng bộ. Điều này nhằm mục đích tạo ra một hành lang pháp lý chặt chẽ và hợp lý, đồng thời định hình các hoạt động của Công ty theo hướng khoa học và tuân thủ mọi quy định hiện hành của pháp luật.





## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Năm 2023, Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai và điều hành hoạt động SXKD của Công ty đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát tiếp cận, kiểm tra tình hình tài chính và các hoạt động khác của Công ty; triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quyết định của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị, nhằm bảo vệ quyền lợi của cổ đông và sự hoạt động ổn định của Công ty. Thường xuyên tham gia các cuộc họp, nắm rõ tình hình kinh doanh và đề xuất giải pháp kịp thời cho các vấn đề liên quan.
- Xây dựng báo cáo đánh giá chi tiết về tác động của hoạt động đầu tư mới và các sửa chữa lớn cũng như đối với việc nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023.
- Chủ động lập kế hoạch trong công tác quản lý, điều hành, sử dụng vốn, sử dụng tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong BDH để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách người lao động.



## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### ▶ VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH ĐIỆN NĂNG

- Triển khai hiệu quả công tác bảo trì định kỳ và kế hoạch sửa chữa, cải tạo, nâng cấp thiết bị máy móc để tăng cường độ sẵn sàng và đáp ứng nhu cầu điện năng của hệ thống điện quốc gia.
- Hợp tác và thực hiện một cách đầy đủ công tác an toàn, phòng chống lụt bão, và phòng chống cháy nổ theo quy định hiện hành, nhằm đảm bảo mức độ an toàn cho nhà máy.
- Tiếp cận một cách chủ động với việc chuẩn bị đầy đủ vật tư và thiết bị dự phòng theo chiến lược, đảm bảo khả năng sửa chữa và thay thế ngay lập tức khi thiết bị gặp sự cố, nhằm giảm thiểu thời gian dừng máy do sự cố.
- Nỗ lực để hoàn thành sớm công tác đàm phán giá điện hàng năm, nhằm đảm bảo sự ổn định và hiệu quả trong quản lý chi phí và giữ vững cạnh tranh trong thị trường.
- Bảo đảm có đủ đội ngũ lao động chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ được giao một cách xuất sắc.

### ▶ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Thực hiện quản lý Công ty theo Điều lệ và các văn bản quy định pháp quy của Công ty, đồng thời đảm bảo thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch với sự tối ưu hóa chi phí và tăng cường lợi nhuận.
- Chấp hành các quy định về hoạt động tài chính - kế toán, đảm bảo thu hồi kịp thời các khoản doanh thu và công nợ để đảm bảo dòng tiền và nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh theo kế hoạch.
- Đảm bảo đội ngũ nhân sự được đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn để luôn sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ và thúc đẩy phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Liên tục cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, hướng đến việc động viên nhân viên, tăng cường năng suất lao động, tinh thần trách nhiệm và hiệu suất làm việc.
- Tiếp tục quá trình kiện toàn cơ cấu tổ chức và hệ thống văn bản pháp quy, điều chỉnh chúng sao cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

### ▶ VỀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN ĐIỆN MỚI

- Theo dõi thông tin về các dự án hiện đang triển khai và đã hoàn thành, đồng thời tập trung nghiên cứu và đàm phán với các dự án mới tiềm năng.

### ▶ VỀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH:

- Tăng cường quản lý dòng tiền và nâng cao hiệu quả đầu tư tài chính của Công ty. Đồng thời, củng cố giám sát và đánh giá độ hiệu quả của các khoản đầu tư dài hạn trong lĩnh vực tài chính. Đặc biệt, thực hiện cân đối mặt bằng lãi suất trước khi thực hiện việc gửi tiền có kỳ hạn, nhằm đảm bảo mang lại hiệu quả tối đa.



# 05

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát





# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Tính tại ngày 31/12/2023)

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)		Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
			Cá nhân	Đại diện		
1	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	-	19.249.423	40,00	-
2	Ông Lê Văn Huy	TV. HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	-	12.030.889	25,00	-
3	Ông Trần Lê Trung Hiếu	TV. HĐQT không điều hành	-	4.812.356	10,00	-
4	Ông Trần Lê Minh	TV. HĐQT độc lập	-	-	-	-
5	Ông Hoàng Văn Phong	TV. HĐQT	-	-	-	Miễn nhiệm ngày 19/4/2023
6	Ông Châu Thiên Minh Trí	TV. HĐQT không điều hành	-	12.030.889	25,00	Bổ nhiệm ngày 19/4/2023

(\*) Căn cứ danh sách cổ đông tại ngày 15/03/2024

## CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa thành lập tiểu ban giúp việc cho Hội đồng quản trị là Ban Kiểm toán nội bộ gồm 03 thành viên, do ông Trần Lê Minh - Thành viên HĐQT độc lập làm Trưởng ban.

## SỐ LƯỢNG CUỘC HỌP CỦA TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Ban Kiểm toán nội bộ gồm 03 thành viên, do Ông Trần Lê Minh – Thành viên HĐQT độc lập làm Trưởng ban tổ chức 02 cuộc họp trong năm.

## HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Việc giám sát Ban Tổng Giám đốc Công ty thông qua Chủ tịch Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

- Triển khai kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 18/4/2023.
- Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch cả năm 2023.
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện chế độ Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm 2023.
- Giám sát việc thực hiện mục tiêu của Ban điều hành đồng thời có các chỉ đạo, quyết định liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và của HĐQT.
- Tổ chức đi thực tế để kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị mà BTP góp vốn.
- Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nội dung “Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để chi trả cổ tức bằng tiền”.

## CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2023

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Tiến Dũng	05/05	100%	-
2	Ông Lê Văn Huy	05/05	100%	-
3	Ông Trần Lê Trung Hiếu	05/05	100%	-
4	Ông Trần Lê Minh	05/05	100%	-
5	Ông Hoàng Văn Phong	02/02	100%	Miễn nhiệm ngày 19/4/2023
6	Ông Châu Thiên Minh Trí	03/03	100%	-

## NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Hoàng Văn Phong	TV.HĐQT	31/05/2022	18/04/2023
2	Ông Châu Minh Thiên Trí	TV.HĐQT không điều hành	18/04/2023	-

## DANH SÁCH NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết/ Quyết định được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	51/NQ-NĐBR	16/01/2023	Nghị quyết về việc duyệt quyết toán quỹ tiền lương sản xuất khác năm 2022
2	158/NQ-NĐBR	22/02/2023	Nghị quyết thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đôn
3	176/NQ-NĐBR	27/02/2023	Nghị quyết về việc sửa đổi, ban hành Quy định chi trả tiền lương của người lao động
4	200/NQ-NĐBR	01/03/2023	Nghị quyết Phê duyệt mua lại trước hạn lần 4 và phí mua lại trước hạn trái phiếu của Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh.



**LÝ LỊCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:**
**01 Ông NGUYỄN TIẾN DŨNG**  
 Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Năm sinh:** 1968  
**Nơi sinh:** Xã Hoàng Đạo, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá  
**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư cơ khí chế tạo máy, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.  
**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Chủ tịch HĐQT
- **Quá trình công tác:**
- 23/01/1989 - 07/1991: Công tác tại Nhà máy thủy điện Trị An.
  - 19/08/1991 - 11/1992: Công tác tại trạm turbine khí Nhà máy điện Chợ Quán.
  - 12/1992 - 12/1995: Tổ trưởng sửa chữa cơ điện nhà máy điện Bà Rịa.
  - 01/1996 - 12/1997: Tổ trưởng sửa chữa cơ thuộc PXSC Cơ Điện nhà máy điện Bà Rịa.
  - 02/01/1998 - 17/06/2003: Phó quản đốc phân xưởng sửa chữa cơ.
  - 18/06/2003 - 04/02/2008: Quản đốc phân xưởng sửa chữa cơ nhiệt, Công ty Nhiệt điện Bà Rịa.
  - 05/02/2008 - 30/09/2010: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
  - 01/10/2010 - 30/06/2019: TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
  - 01/07/2019 - 30/06/2021: Trưởng ban kỹ thuật sản xuất Tổng Công ty Phát điện 3.
  - 01/07/2021 - 31/10/2021: Thành viên HĐQT chuyên trách, Hội đồng quản trị, Công ty CP Nhiệt điện Bà Rịa.
  - 01/11/2021 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.

**02 Ông TRẦN LÊ TRUNG HIẾU**  
 Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

- Năm sinh:** 1977  
**Nơi sinh:** Thành phố Bà Rịa  
**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư, Thạc sĩ Điện công nghiệp  
**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Thành viên HĐQT
- **Quá trình công tác:**
- 03/2000 - 07/2007: Vận hành viên Phân xưởng Vận hành 2, Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ.
  - 07/2007 - 01/2012: Trưởng ca Phân xưởng Vận hành 2, Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Phú Mỹ.
  - 01/2012 - 01/2013: Tổ trưởng Tổ KT-VP PXVH2, Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Phú Mỹ.
  - 01/2013 - 09/2014: Phó Quản đốc PXVH2, Tổng Công ty Phát điện 3.
  - 10/2014 - 04/2016: Phó Chánh văn phòng - TTBV, Tổng Công ty Phát điện 3.
  - 05/2016 - nay: Chánh văn phòng - TTBV, Tổng Công ty phát điện 3
  - Từ 29/06/2021 - nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.

**03 Ông TRẦN LÊ MINH**  
 Thành viên Hội đồng quản trị

- Năm sinh:** 1966  
**Nơi sinh:** xã Tịnh Ấn Đông, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi  
**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư điện, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh  
**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Thành viên HĐQT
- **Quá trình công tác:**
- 19/01/1990 - 01/02/2003: Công tác tại Phòng Dự án nguồn, Công ty tư vấn xây dựng điện 3 (EVNPECC3).
  - 01/12/2003 - 30/11/2007: Phó phòng, Phòng Dự án nguồn, Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3 thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVNPECC3).
  - 01/12/2007 - 30/01/2009: Trưởng phòng, Phòng Dự án nguồn, Công ty tư vấn xây dựng điện 3 (EVNPECC3).
  - 01/02/2009 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3 (EVNPECC3).
  - 31/05/2022 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Nhiệt điện Bà Rịa.

**04 Ông CHÂU THIÊN MINH TRÍ**  
 Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

- Năm sinh:** 1970  
**Nơi sinh:** tỉnh Vĩnh Long  
**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh  
**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Thành viên HĐQT không điều hành
- **Quá trình công tác:**
- 10/1996 - 03/2003: Nhân viên kế toán - Ban QLDA các NMD Phú Mỹ - BR.
  - 04/1997 - 08/1998: Nhân viên kế toán - Nhà máy điện Phú Mỹ.
  - 09/1998 - 04/1999: Trợ lý TP. Kế toán Nhà máy điện Phú Mỹ.
  - 01/05/1999 - 05/2007: Phó trưởng phòng KT-TC Nhà máy điện Phú Mỹ.
  - 05/2007 - 12/2012: Trưởng phòng Tổng hợp, Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ.
  - 01/2013 - 10/2018: Trưởng Ban ĐT-XD, Tổng Công ty Phát điện 3.
  - 10/2018 - 17/04/2023: Trưởng Ban QLĐT-XD, Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP.
  - 03/08/2020 - 04/2021: Thành viên, Tổ công tác hỗ trợ thử nghiệm, phát điện các tổ máy Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum, Tổng công ty phát điện 3.
  - 30/04/2021 - 17/04/2023: Người đại diện, Phó Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Sesan 3A.
  - 19/04/2023 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Nhiệt điện Bà Rịa.

**05 Ông LÊ VĂN HUY**  
 Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Xem thông tin phần II- Lý lịch Ban điều hành.



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## DANH SÁCH NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
5	235/NQ-NĐBR	10/03/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt Định mức suất tiêu hao nhiên liệu và nhiên liệu khởi động của các tổ máy năm 2023
6	276/NQ-NĐBR	21/03/2023	Nghị quyết Phê duyệt mua lại trước hạn lần 5 và phí mua lại trước hạn trái phiếu của Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
7	388/NQ-NĐBR	12/04/2023	Nghị quyết Thông qua các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đôn
8	422/NQ-NĐBR	19/04/2023	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
9	428/NQ-NĐBR	21/04/2023	Nghị quyết Thông qua các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Phú Thạnh Mỹ
10	512/NQ-NĐBR	08/05/2023	Nghị quyết Phê duyệt chủ trương nghiên cứu đầu tư Dự án Thủy điện Si Ma Cai
11	517/NQ-NĐBR	09/05/2023	Nghị quyết Thông qua các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng
12	534/NQ-NĐBR	16/05/2023	Nghị quyết về việc sửa đổi, ban hành Quy chế chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty
13	626/NQ-NĐBR	07/06/2023	Nghị quyết về việc vay vốn ngân hàng để thanh toán tiền nhiên liệu dầu DO, Khí Và Công ty tái cấp hạn mức tín dụng 200 tỷ.
14	637/NQ-NĐBR	14/06/2023	Nghị quyết về việc thông qua các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh
15	658/NQ-NĐBR	22/06/2023	Nghị quyết về việc cho phép ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023
16	749/NQ-NĐBR	14/07/2023	Nghị quyết họp Hội đồng quản trị phiên họp thứ 3/2023
17	801/NQ-NĐBR	31/07/2023	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương góp vốn đầu tư Dự án Thủy điện Si Ma Cai
18	870/NQ-NĐBR	21/08/2023	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế Công tác cán bộ trong Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
19	877/NQ-NĐBR	23/08/2023	Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2022

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
20	945/NQ-NĐBR	12/09/2023	Nghị quyết về việc Phê duyệt định mức vật tư, thiết bị dự phòng cho SXKD
21	980/NQ-NĐBR	21/09/2023	Nghị quyết họp Hội đồng quản trị phiên họp thứ 4/2023
22	1016/NQ-NĐBR	27/09/2023	Nghị quyết về việc thống nhất cử Người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty cổ phần Simacai
23	1065/NQ-NĐBR	09/10/2023	Nghị quyết về việc thông qua danh sách nhân sự QHCB Trưởng đơn vị diện Công ty quản lý giai đoạn 2021 - 2026 và 2026 - 2031
24	1176/NQ-NĐBR	10/11/2023	Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch sử dụng Quỹ Đầu tư phát triển của Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
25	1281/NQ-NĐBR	01/12/2023	Nghị quyết Phê duyệt các hạng mục kế hoạch 2024 cần triển khai thực hiện gấp của Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đôn
26	1282/NQ-NĐBR	01/12/2023	Nghị quyết thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ của Công ty cổ phần Phú Thạnh Mỹ
27	1284/NQ-NĐBR	01/12/2023	Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch tổ chức đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023
28	1300/NQ-NĐBR	05/12/2023	Nghị quyết về việc Kế hoạch tổ chức Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
29	1317/NQ-NĐBR	07/12/2023	Nghị quyết về việc tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền
30	1348/NQ-NĐBR	15/12/2023	Nghị quyết họp Hội đồng quản trị phiên họp thứ 5/2023
31	1354/NQ-NĐBR	18/12/2023	Nghị quyết về việc thông qua nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
32	1369/NQ-NĐBR	20/12/2023	Nghị quyết về việc thông qua "Hoàn nhập Quỹ Đầu tư phát triển vào Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để chi trả cổ tức bằng tiền" của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh
33	1430/NQ-NĐBR	29/12/2023	Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty chi trả cổ tức



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

### ■ Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Với vị trí Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, ông Trần Lê Minh đã tích cực tham gia vào tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Ông đã đóng góp mạnh mẽ vào việc giúp Hội đồng quản trị theo dõi và điều hành các hoạt động của Công ty theo hướng phát triển đề ra. Cùng kiến thức và chuyên môn sâu rộng, ông đã đưa ra những ý kiến xác thực, mang tính chuyên nghiệp và thể hiện tinh thần độc lập trong quá trình quản trị Công ty.

### ■ Kết quả đánh giá của Thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

- HĐQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, đầu tư công nghệ và xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.
- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.
- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của BĐH, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với BĐH tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2023, hoàn thành kết quả năm vượt bậc, đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.

## CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Văn Huy	TV. HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Ông Trần Lê Trung Hiếu	TV. HĐQT
4	Ông Trần Lê Minh	TV HĐQT độc lập

## CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Văn Huy	TV.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Ông Trần Lê Trung Hiếu	TV.HĐQT
4	Ông Trần Lê Minh	TV.HĐQT độc lập





# BAN KIỂM SOÁT

## THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

(Tính tại ngày 31/12/2023)

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)		Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
			Cá nhân	Đại diện		
1	Bà Phan Thị Thùy Linh	Trưởng BKS	-	-	-	-
2	Bà Đỗ Thị Lệ Trân	Thành viên BKS	-	-	-	-
3	Bà Võ Thị Thu Hoà	Thành viên BKS	-	-	-	-

(\*) Căn cứ danh sách cổ đông tại ngày 15/03/2024

## CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2023

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Phan Thị Thùy Linh	03/03	100%	-
2	Bà Đỗ Thị Lệ Trân	03/03	100%	-
3	Bà Võ Thị Thu Hoà	03/03	100%	-

Ngoài 03 cuộc họp định kỳ nêu trên, các thành viên Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi, thống nhất, quyết định các nội dung, công việc thuộc chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định.

## RÀ SOÁT DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Không có thay đổi trong cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2023.

## NỘI DUNG CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Số biên bản	Ngày	Nội dung
1	-	16/01/2023	Tổng kết công tác kiểm soát năm 2022; Kế hoạch kiểm soát và phân công nhiệm vụ năm 2023 của các thành viên Ban Kiểm soát
2	510/BB-NĐBR	20-24/02/2023	Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2022 và thẩm định BCTC năm 2022.
3	1023/BB-NĐBR	21-25/8/2023	Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2023.

## LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



**01** Bà **PHAN THỊ THÙY LINH**  
Trưởng Ban kiểm soát

**Năm sinh:** 1987  
**Nơi sinh:** Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh  
**Trình độ chuyên môn:** Cử Nhân Kế toán.  
**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Trưởng Ban kiểm soát

■ **Quá trình công tác:**

- 01/04/2009 - 30/09/2009: Văn phòng, Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
- 01/10/2009 - 30/06/2014: Cán sự Phòng Tài chính - Kế toán, Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
- 01/07/2014 - 31/01/2018: Phó phòng Phòng Tài chính - Kế toán, Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
- 01/02/2018 - nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.



**02** Bà **ĐỖ THỊ LỆ TRÂN**  
Thành viên Ban kiểm soát

**Năm sinh:** 1984  
**Nơi sinh:** Hải Phòng  
**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Luật  
**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Thành viên Ban kiểm soát

■ **Quá trình công tác:**

- 10/2006 - 12/2012: Chuyên viên tại phòng Kế hoạch, Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Phú Mỹ.
- 01/01/2013 - nay: Công tác tại Ban Quản lý đấu thầu, Tổng Công ty phát điện 3.
- 25/11/2021 - nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.



**03** Bà **VÕ THỊ THU HÒA**  
Thành viên Ban kiểm soát

**Năm sinh:** 1991  
**Nơi sinh:** Thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai  
**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tài chính - Ngân hàng  
**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Thành viên Ban Kiểm soát

■ **Quá trình công tác:**

- 19/04/2016 - nay: Ban Tài chính - Kế toán - Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP.
- 31/05/2022 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.



## BAN KIỂM SOÁT

### HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2023, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao; Lập kế hoạch kiểm soát năm 2023 và phân công nhiệm vụ cho các thành viên ban kiểm soát; Thường xuyên kiểm tra và theo dõi tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát luôn tuân thủ pháp luật, đảm bảo tính chính xác, khách quan, công khai, dân chủ và kịp thời.

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tổ chức họp 03 kỳ vào tháng 01; tháng 02 và T8/2023.

Nội dung chính trong các kỳ họp:

- Lập kế hoạch kiểm soát năm 2023 và phân công nhiệm vụ cho các thành viên ban kiểm soát.
- Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị.
- Kiểm soát về công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Kiểm tra, xác định độ tin cậy của báo cáo tài chính. Phân tích và đánh giá các chỉ tiêu tài chính.
- Thẩm tra tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 bao gồm: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và mục tiêu nhiệm vụ năm 2023 của Hội đồng quản trị; Tờ trình thông qua kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023 của Ban Tổng Giám đốc; Báo cáo tài chính sau kiểm toán và các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty. Đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán năm 2023.
- Thẩm tra kế hoạch/ quyết toán quỹ tiền lương của Công ty; Thẩm định các báo cáo tài chính đã được kiểm toán; kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2023.

Ngoài ra, công tác giám sát Công ty trong việc công bố thông tin theo quy định cũng được triển khai tốt, cùng với tổ chức họp sơ kết/tổng kết đánh giá công tác kiểm soát năm 2023.

Kết thúc kỳ kiểm tra, Ban Kiểm soát đều lập báo cáo kiểm tra, giám sát đối với tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và gửi tới các cổ đông đầy đủ tài liệu Đại hội đồng cổ đông của Công ty và gửi Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.





# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

## GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN")	Công ty mẹ cấp cao nhất
Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần	Công ty mẹ
Công ty Mua Bán Điện - EVN	Chi nhánh của Công ty mẹ cấp cao nhất
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin	Chi nhánh của Công ty mẹ cấp cao nhất
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	Công ty thành viên cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	Công ty thành viên cùng Tập đoàn
Công ty Dịch vụ sửa chữa các Nhà máy điện	Chi nhánh của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Simacai	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Bên liên quan khác
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	Bên liên quan khác
Công ty CP Tư Vấn Xây dựng Điện 3	Bên liên quan khác
Trường Cao Đẳng Điện Lực Tp.HCM	Bên liên quan khác
Công ty Điện Lực Bà Rịa Vũng Tàu	Bên liên quan khác
Chi Nhánh Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam TNHH - Công Ty Thí Nghiệm Điện Miền Nam	Bên liên quan khác



## GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Đơn vị tính: Đồng

STT	Bên liên quan	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT ... thông qua	Năm 2023	Năm 2022
<b>Doanh thu bán điện</b>				
1	Công ty Mua bán điện EVN		775.577.537.988	511.234.025.447
<b>Doanh thu khác</b>				
1	Công ty Điện Lực Bà Rịa Vũng Tàu		8.738.234	-
2	Công ty Điện Lực Bà Rịa Vũng Tàu		1.716.128.000	-
			<b>1.724.866.234</b>	-
<b>Mua hàng</b>				
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN")		9.873.921.540	11.426.949.126
2	Công ty CP Tư Vấn Xây dựng Điện 3		737.500.000	-
3	Chi Nhánh Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam TNHH - Công Ty Thí Nghiệm Điện Miền Nam		708.901.195	-
4	Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin		372.181.407	-
5	Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin		32.929.068	-
6	Trường Cao Đẳng Điện Lực Tp.HCM		19.167.273	-
			<b>11.744.600.483</b>	<b>11.426.949.126</b>
<b>Chi phí lãi vay</b>				
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN")		5.072.483.458	6.300.576.749
<b>Trả nợ gốc vay</b>				
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN")		49.153.569.672	50.378.035.822



# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

## GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Đơn vị tính: Đồng

STT	Bên liên quan	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT ... thông qua	Năm 2023	Năm 2022
<b>Lãi vay đã trả</b>				
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN")		5.213.192.111	6.298.164.077
<b>Thu hồi từ trái phiếu</b>				
1	Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh		66.000.000.000	126.000.000.000
<b>Lãi trái phiếu</b>				
1	Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh		2.783.824.657	14.978.842.922
<b>Chia cổ tức</b>				
1	Tổng công ty phát điện 3 - Công ty cổ phần		80.847.575.760	72.185.335.500
2	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại		1.125.600.000	1.005.000.000
3	Cổ đông khác		19.642.632.240	17.538.064.500
			<b>101.615.808.000</b>	<b>90.728.400.000</b>
<b>Góp vốn</b>				
1	Công ty Cổ phần Simacai		90.000.000.000	-
<b>Thu nhập cổ tức</b>				
1	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng		13.850.000.000	8.000.000.000
2	Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn		16.383.802.915	12.603.102.709
3	Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ		9.250.000.000	2.500.000.000
4	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh		31.044.981.000	16.557.323.200
			<b>70.528.783.915</b>	<b>39.660.425.909</b>

## SỐ DƯ CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Đơn vị tính: Đồng

STT	Bên liên quan	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT ... thông qua	Năm 2023	Năm 2022
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>				
1	Công ty Mua bán điện EVN		47.592.930.978	243.751.022.228
2	Công ty Dịch vụ Sửa chữa Các Nhà máy điện		1.853.418.240	-
			<b>49.446.349.218</b>	<b>243.751.022.228</b>
<b>Đầu tư tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>				
1	Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh		-	66.000.000.000
2	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực		-	20.000.000.000
			-	<b>86.000.000.000</b>
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>				
1	Công ty Dịch vụ Sửa chữa các Nhà máy điện		112.271.000	-
2	Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh		-	652.224.657
			<b>112.271.000</b>	<b>652.224.657</b>
<b>Phải thu từ cổ tức được chia</b>				
1	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng		4.000.000.000	-
2	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh		7.761.245.250	-
			<b>11.761.245.250</b>	-
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>				
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN")		977.760.321	965.412.038
2	Chi Nhánh Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam TNHH - Công ty Thí Nghiệm Điện Miền Nam		385.844.720	-
			<b>1.363.605.041</b>	<b>965.412.038</b>
<b>Chi phí phải trả ngắn hạn</b>				
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN")		547.441.321	688.149.974
2	Cổ đông khác		150.363.341	150.363.341
			<b>697.804.662</b>	<b>838.513.315</b>



# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

## SỐ DƯ CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Đơn vị tính: Đồng

STT	Bên liên quan	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT ... thông qua	Năm 2023	Năm 2022
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>				
1	Cổ đông khác		35.386.326.740	6.140.233.900
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>				
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN")		48.878.689.517	49.153.569.673
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>				
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN")		146.636.068.359	196.614.278.497

**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ:** Không có

**GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY NIÊM YẾT, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NIÊM YẾT NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT:** Không có

**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH ĐÃ VÀ ĐANG LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH TRONG THỜI GIAN BA (03) NĂM TRỞ LẠI ĐÂY (TÍNH TẠI THỜI ĐIỂM LẬP BÁO CÁO):** Không có

**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH LÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH:** Không có

**CÁC GIAO DỊCH KHÁC CỦA CÔNG TY (NẾU CÓ) CÓ THỂ MANG LẠI LỢI ÍCH VẬT CHẤT HOẶC PHI VẬT CHẤT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH:** Không có

## LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2023	Năm 2022
<b>THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>				
1	Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch	587.102.000	554.200.000
2	Trần Lê Trung Hiếu	Thành viên	89.424.000	86.004.000
3	Hoàng Văn Phong	Thành viên	26.082.000	50.169.000
4	Trần Lê Minh	Thành viên	89.424.000	50.169.000
5	Châu Thiên Minh Trí	Thành viên	356.626.000	-
6	Lê Thế Sơn	Thành viên	-	35.835.000
7	Châu Thanh Cần	Thành viên	-	35.835.000
<b>BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>				
1	Lê Văn Huy	Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT	566.455.000	533.157.000
2	Võ Nhu	Phó Tổng Giám đốc	503.082.000	472.724.000
3	Đoàn Ngọc Nhân	Phó Tổng Giám đốc	-	197.951.000
<b>KHÁC</b>				
1	Trần Thị Bảo Xuân	Kế toán trưởng	461.974.000	435.332.000
2	Phan Thị Thùy Linh	Trưởng Ban kiểm soát	523.798.000	494.158.000
3	Đỗ Thị Lệ Trần	Thành viên Ban kiểm soát	81.648.000	78.516.000
4	Võ Thị Thu Hòa	Thành viên Ban kiểm soát	81.648.000	45.801.000
5	Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên Ban kiểm soát	-	32.715.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>3.367.263.000</b>	<b>3.102.566.000</b>

## ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty đã hoàn thành đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu. Trong đó, Công ty đã đảm bảo các công tác quản trị tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ. Mục tiêu chính là đảm bảo các hoạt động của Công ty diễn ra thuận lợi, đồng thời đáp ứng được lợi ích của cổ đông. Điều này cũng tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc giám sát hoạt động và nâng cao năng lực quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành.

Qua đó, Công ty đặt ra mục tiêu nâng cao khả năng chuyên môn và hiệu quả kinh doanh, xây dựng lòng tin đối với cổ đông và nhà đầu tư. Công ty thực hiện việc công bố thông tin đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định của pháp luật. Đồng thời, tổ chức Đại hội Đồng cổ đông và thực hiện việc trả cổ tức đúng thời hạn, hướng tới sự minh bạch và đảm bảo quyền lợi của cổ đông.



# 06

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

- Báo cáo Ban Tổng Giám đốc
- Ý kiến kiểm toán
- Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023





**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch
Ông Lê Văn Huy	Thành viên
Ông Trần Lê Trung Hiếu	Thành viên
Ông Hoàng Văn Phong	Thành viên (miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2023)
Ông Trần Lê Minh	Thành viên
Ông Châu Thiên Minh Trí	Thành viên (bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2023)

**Ban Tổng Giám đốc**

Ông Lê Văn Huy	Tổng Giám đốc
Ông Võ Nhu	Phó Tổng Giám đốc

**Ban Kiểm soát**

Bà Phan Thị Thùy Linh	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Đỗ Thị Lệ Trân	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Võ Thị Thu Hòa	Thành viên Ban Kiểm soát

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

  
Lê Văn Huy  
Tổng Giám đốc  
Ngày 28 tháng 3 năm 2024



# Deloitte.

Số: 0562/VN1A-HN-BC



Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam  
Tầng 18, Tòa nhà Times Square,  
57-69F Đồng Khởi, Phường Bến Nghé,  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại: +84 28 7101 4555  
Fax: +84 28 3910 0750  
www.deloitte.com/vn

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2024, từ trang 05 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

# Deloitte.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 13 tháng 3 năm 2023 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



**Nguyễn Quang Trung**  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 0733-2023-001-1  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM**  
Ngày 28 tháng 3 năm 2024  
Hà Nội, Việt Nam

**Nguyễn Đỗ Đức Trung**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 5519-2020-001-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

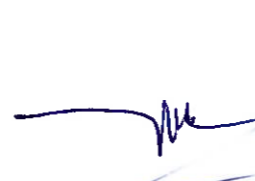
Đơn vị: VND


TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>650.031.563.605</b>	<b>785.309.568.278</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>122.812.302.266</b>	<b>137.519.923.801</b>
1. Tiền	111		1.812.302.266	2.019.923.801
2. Các khoản tương đương tiền	112		121.000.000.000	135.500.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5</b>	<b>255.000.000.000</b>	<b>257.650.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		255.000.000.000	257.650.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>76.221.022.287</b>	<b>255.073.997.919</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	51.210.222.454	244.385.603.329
2. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	25.010.799.833	10.688.394.590
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>166.546.354.030</b>	<b>106.483.747.763</b>
1. Hàng tồn kho	141		166.546.354.030	106.483.747.763
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>29.451.885.022</b>	<b>28.581.898.795</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		580.299.880	406.540.147
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		20.760.673.595	18.108.787.952
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	8.110.911.547	10.066.570.696
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>807.372.536.977</b>	<b>814.092.443.564</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>290.786.239.753</b>	<b>324.619.282.440</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	288.559.254.165	321.665.205.048
- Nguyên giá	222		2.781.606.210.562	2.761.167.140.438
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.493.046.956.397)	(2.439.501.935.390)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	2.226.985.588	2.954.077.392
- Nguyên giá	228		7.373.139.309	7.530.694.664
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.146.153.721)	(4.576.617.272)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>3.319.291.433</b>	<b>3.319.291.433</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	3.319.291.433	3.319.291.433
<b>III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5</b>	<b>447.250.927.800</b>	<b>415.250.927.800</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		173.750.000.000	83.750.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		273.500.927.800	273.500.927.800
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	58.000.000.000
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>66.016.077.991</b>	<b>70.902.941.891</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	10.117.788.887	14.600.739.869
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	13	55.898.289.104	56.302.202.022
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>1.457.404.100.582</b>	<b>1.599.402.011.842</b>


**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>255.423.575.295</b>	<b>356.419.893.057</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>108.787.506.936</b>	<b>159.805.614.560</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	6.655.139.948	79.030.855.975
2. Phải trả người lao động	314		8.308.844.481	15.878.908.546
3. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		697.804.662	838.513.315
4. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	36.729.021.529	8.796.211.295
5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	48.878.689.517	49.153.569.673
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	18	7.518.006.799	6.107.555.756
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>146.636.068.359</b>	<b>196.614.278.497</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	17	146.636.068.359	196.614.278.497
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.201.980.525.287</b>	<b>1.242.982.118.785</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>19</b>	<b>1.201.980.525.287</b>	<b>1.242.982.118.785</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		604.856.000.000	604.856.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		7.560.228.689	7.560.228.689
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		122.500.000.000	244.006.663.735
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		19.793.897.715	19.793.897.715
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		447.270.398.883	366.765.328.646
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		404.482.081.881	296.021.058.439
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		42.788.317.002	70.744.270.207
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>1.457.404.100.582</b>	<b>1.599.402.011.842</b>

  
 Trần Tuyết Loan  
 Người lập biểu

  
 Trần Thị Bảo Xuân  
 Kế toán trưởng

  
 Lê Văn Huy  
 Tổng Giám đốc  
 Ngày 28 tháng 3 năm 2024





**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	779.821.402.943	513.491.554.756
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10		779.821.402.943	513.491.554.756
3. Giá vốn hàng bán	11	23	767.355.160.395	480.715.391.500
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		12.466.242.548	32.776.163.256
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	102.746.717.365	85.634.542.218
6. Chi phí tài chính	22		5.261.954.982	6.300.576.749
7. - Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5.261.954.982	6.300.576.749
8. Chi phí bán hàng	25		13.777.960	23.158.209
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	37.311.327.498	33.955.487.751
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		72.625.899.473	78.131.482.765
11. Thu nhập khác	31		325.741.338	281.720.044
12. Chi phí khác	32		55.373.394	126.806.621
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		270.367.944	154.913.423
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		72.896.267.417	78.286.396.188
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	27	1.074.862.415	7.542.125.981
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		71.821.405.002	70.744.270.207
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	1.187	984

Trần Tuyết Loan  
Người lập biểu

Trần Thị Bảo Xuân  
Kế toán trưởng

Lê Văn Huy  
Tổng Giám đốc  
Ngày 28 tháng 3 năm 2024



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	72.896.267.417	78.286.396.188
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	54.319.476.811	48.747.415.246
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(1.099.520.622)	(6.122.330.737)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(97.661.527.077)	(74.193.715.110)
Chi phí lãi vay	06	5.261.954.982	6.300.576.749
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	33.716.651.511	53.018.342.336
Thay đổi các khoản phải thu	09	192.507.773.071	167.634.180.461
Thay đổi hàng tồn kho	10	(59.658.693.349)	1.104.583.874
Thay đổi các khoản phải trả	11	(67.246.789.496)	(180.873.292.963)
Thay đổi chi phí trả trước	12	4.309.191.249	(4.101.984.774)
Tiền lãi vay đã trả	14	(5.402.663.635)	(6.461.358.436)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(537.302.293)	(18.170.627.515)
Tiền thu khác cho hoạt động kinh doanh	16	116.000.000	22.950.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(9.915.719.457)	(10.786.247.677)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	87.888.447.601	1.386.545.306
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(33.958.425.033)	(77.367.786.800)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	92.592	41.666.667
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(394.000.000.000)	(295.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	454.650.000.000	466.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(90.000.000.000)	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	82.235.548.137	77.930.117.856
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	18.927.215.696	171.603.997.723
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	119.500.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(49.153.569.672)	(169.878.035.822)
3. Lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(72.369.715.160)	(90.428.102.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(121.523.284.832)	(140.806.138.322)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(14.707.621.535)	32.184.404.707
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	137.519.923.801	105.335.519.094
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	122.812.302.266	137.519.923.801

Trần Tuyết Loan  
Người lập biểu

Trần Thị Bảo Xuân  
Kế toán trưởng

Lê Văn Huy  
Tổng Giám đốc  
Ngày 28 tháng 3 năm 2024





## 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa (gọi tắt là “Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500701305 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 11 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 6 ngày 03 tháng 07 năm 2019.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết và giao dịch trên sàn chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) theo Quyết định số 143/QĐ-SGDHCM ngày 17 tháng 7 năm 2009 với mã giao dịch cổ phiếu là “BTP”.

Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 240 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 241 người).

### Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh điện năng. Ngoài ra, Công ty có hoạt động cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm, hiệu chỉnh, cài tạo thiết bị điện các công trình điện, các công trình kiến trúc nhà máy điện, kinh doanh nước uống đóng chai.

### Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

### Cấu trúc doanh nghiệp

Tên công ty	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ %	Hoạt động chính
<b>Công ty liên kết</b>				
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	25	25	Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện, sản xuất và kinh doanh điện năng; quản lý vận hành, bảo dưỡng sửa chữa, cài tạo các thiết bị điện, các công trình thủy công, kiến trúc của nhà máy thủy điện
Công ty Cổ phần Simacai	Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	36	36	Sản xuất điện

### Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh trên bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và các thuyết minh tương ứng là số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán.

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM KẾ TOÁN

### Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập cho năm hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng) có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

### Các khoản đầu tư tài chính

#### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.



**Các khoản đầu tư vào công ty liên kết****Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào liên kết theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc năm kế toán.

**Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

**Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu và các chi phí liên quan trực tiếp phát sinh, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm kế toán.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

	Số năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	10 – 30
Máy móc, thiết bị	05 – 14
Phương tiện vận tải	05 – 12
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 – 10
Khác	05 – 10

**Thuê tài sản**

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng, phần mềm máy tính và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**Các khoản trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các khoản trả trước bao gồm chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn.

Chi phí trả trước ngắn hạn thể hiện khoản phí bảo hiểm, công cụ, dụng cụ và các chi phí trả trước khác, có thời hạn phân bổ trong vòng một năm.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ và các chi phí khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng theo các quy định hiện hành.

**Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.



**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Công ty hiện đang phát điện theo hình thức dịch vụ phụ trợ sản lượng điện huy động theo lệnh điều độ của Trung tâm điều độ Hệ thống điện quốc gia và phù hợp với Quy định hệ thống điện truyền tải do Bộ Công thương ban hành. Doanh thu bán điện được tính theo Hợp đồng Cung cấp dịch vụ phụ trợ Nhà máy điện Bà Rịa số 01/2020/DVPT-BTP-EVN ngày 29 tháng 6 năm 2020 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung.

Doanh thu điện được ghi nhận hàng tháng bao gồm doanh thu theo giá cố định; doanh thu theo giá biến đổi và doanh thu khởi động bằng dầu DO.

Trong đó:

- Doanh thu theo giá cố định được xác định dựa trên Công suất khả dụng công bố, Hệ số khả dụng thực hiện và đơn giá cố định.
- Doanh thu theo giá biến đổi bao gồm doanh thu theo giá biến đổi khí và doanh thu theo giá biến đổi dầu DO; được xác định dựa trên suất hao nhiên liệu (dầu DO, khí) được quy định trong hợp đồng mua bán điện nhân với giá khí thực tế đối với khí và giá xuất bình quân gia quyền đối với nhiên liệu dầu DO và tổng sản lượng điện phát được đo đếm tại 0h00 ngày 01 hàng tháng.
- Doanh thu điện khởi động bằng dầu DO được xác định dựa trên giá khởi động bằng nhiên liệu dầu DO và số lần khởi động của các tổ máy trong tháng.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**Ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và thuế thu nhập hoãn lại của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	177.404.585	547.654.429
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.634.897.681	1.472.269.372
Các khoản tương đương tiền (*)	121.000.000.000	135.500.000.000
	<b>122.812.302.266</b>	<b>137.519.923.801</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với thời hạn đáo hạn ban đầu không quá 3 tháng bằng đồng Việt Nam và hưởng lãi suất là 2,0%/năm đến 3,1%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 6,0%/năm).



**5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH****a. Đầu tư tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Ngắn hạn</b>		
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	255.000.000.000	249.650.000.000
Trái phiếu	-	8.000.000.000
	<b>255.000.000.000</b>	<b>257.650.000.000</b>
<b>Dài hạn</b>		
Trái phiếu	-	58.000.000.000
	-	<b>58.000.000.000</b>

(\*) Số dư này phản ánh các khoản tiền có kỳ hạn với thời hạn đáo hạn ban đầu không quá 12 tháng bằng đồng Việt Nam và hưởng lãi suất là 4,5% đến 8,5%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 4,8% đến 8,2%/năm).

**b. Đầu tư vào công ty liên kết và góp vốn vào đơn vị khác**

	Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết %	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>					
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (**)	25	83.750.000.000	299.943.537.000 (*)	83.750.000.000	269.757.380.053
Công ty Cổ phần Simacai (***)	36	90.000.000.000	-	-	-
		<b>173.750.000.000</b>	<b>299.943.537.000 (*)</b>	<b>83.750.000.000</b>	<b>269.757.380.053</b>
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>					
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng (**)	2	108.730.000.000	140.366.666.667	108.730.000.000	129.100.000.000
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (**)	2,5	114.770.927.800	148.670.964.567	114.770.927.800	133.734.879.263
Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ	8,09	50.000.000.000	(*)	50.000.000.000	(*)
		<b>273.500.927.800</b>	<b>299.037.631.234</b>	<b>273.500.927.800</b>	<b>262.834.879.263</b>

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính vào Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ và Công ty Cổ phần Simacai để thuyết minh trên báo cáo tài chính vì khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(\*\*) Giá trị hợp lý của các cổ phiếu này được xác định bằng cách tham khảo giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm lập báo cáo tài chính được công bố trên sàn giao dịch của những công ty đại chúng chưa niêm yết ("Upcom").

(\*\*\*) Căn cứ theo Quyết định số 839/QĐ-NĐBR của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa ngày 10 tháng 8 năm 2023, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Simacai 90.000.000.000 đồng, tương đương 36% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã thực hiện góp đủ vốn như cam kết.



**6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Bên thứ ba	1.763.873.236	634.581.101
Các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 29)	49.446.349.218	243.751.022.228
	<b>51.210.222.454</b>	<b>244.385.603.329</b>

**7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	12.865.238.356	8.548.372.601
Cổ tức được chia (Chi tiết tại Thuyết minh số 29)	11.761.245.250	-
Bảo hiểm xã hội được hoàn	272.045.227	1.443.137.554
Lãi dự thu trái phiếu	-	652.224.657
Khác	112.271.000	44.659.778
	<b>25.010.799.833</b>	<b>10.688.394.590</b>

**8. HÀNG TỒN KHO**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Nguyên liệu, vật liệu	166.047.715.934	106.353.479.619
Công cụ, dụng cụ	139.518.752	73.433.261
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	301.013.998	-
Thành phẩm	58.105.346	56.834.883
	<b>166.546.354.030</b>	<b>106.483.747.763</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, không có khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho nào cần phải trích lập.

**9. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản cổ định khác VND	Tổng cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
Số dư đầu năm	99.295.749.307	2.582.732.200.502	33.018.581.589	45.170.454.250	950.154.790	2.761.167.140.438
Mua sắm mới	-	20.486.434.124	-	-	-	20.486.434.124
Tăng khác	-	-	-	50.000.000	-	50.000.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	97.364.000	-	97.364.000
Số dư cuối năm	99.295.749.307	2.603.218.634.626	33.018.581.589	45.123.090.250	950.154.790	2.781.606.210.562
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>						
Số dư đầu năm	81.593.640.709	2.281.866.772.821	30.862.066.294	44.306.050.776	873.404.790	2.439.501.935.390
Trích khấu hao	3.048.657.173	49.606.107.682	585.185.375	334.434.777	18.000.000	53.592.385.007
Tăng khác	-	-	-	50.000.000	-	50.000.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	97.364.000	-	97.364.000
Số dư cuối năm	84.642.297.882	2.331.472.880.503	31.447.251.669	44.593.121.553	891.404.790	2.493.046.956.397
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
Số dư đầu năm	17.702.108.598	300.865.427.681	2.156.515.295	864.403.474	76.750.000	321.665.205.048
Số dư cuối năm	14.653.451.425	271.745.754.123	1.571.329.920	529.968.697	58.750.000	288.559.254.165

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 2.194.424.922.205 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 2.189.006.711.029 đồng).



**10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số dư đầu năm	3.011.117.583	4.519.577.081	7.530.694.664
Thanh lý, nhượng bán	-	157.555.355	157.555.355
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>3.011.117.583</b>	<b>4.362.021.726</b>	<b>7.373.139.309</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Số dư đầu năm	3.011.117.583	1.565.499.689	4.576.617.272
Trích khấu hao	-	727.091.804	727.091.804
Giảm trong năm	-	157.555.355	157.555.355
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>3.011.117.583</b>	<b>2.135.036.138</b>	<b>5.146.153.721</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Số dư đầu năm	-	2.954.077.392	2.954.077.392
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>2.226.985.588</b>	<b>2.226.985.588</b>

Nguyên giá tài sản cố định vô hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 3.457.651.929 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 3.508.952.284 đồng).

**11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Dự án Điện gió Buôn Hồ	1.989.959.183	1.989.959.183
Dự án Điện gió Tiến Thành	1.329.332.250	1.329.332.250
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.319.291.433</b>	<b>3.319.291.433</b>

**12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí thuê chuyên gia đánh giá lò hơi	9.235.463.349	13.633.549.997
Công cụ dụng cụ	882.325.538	923.216.776
Chi phí trả trước khác	-	43.973.096
<b>Tổng cộng</b>	<b>10.117.788.887</b>	<b>14.600.739.869</b>

**13. THIẾT BỊ, VẬT TƯ, PHỤ TÙNG THAY THẾ DÀI HẠN**

Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn phản ánh giá trị thuần (sau khi đã trừ dự phòng giảm giá) của thiết bị, vật tư, phụ tùng dùng để dự trữ, thay thế, phòng ngừa hư hỏng của tài sản nhưng không đủ tiêu chuẩn để phân loại là tài sản cố định và có thời gian dự trữ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường.

**14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Bên thứ ba</b>	<b>5.291.534.907</b>	<b>78.065.443.937</b>
Chi nhánh Kinh doanh LNG - Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	3.869.491.830	61.183.534.158
Công ty Cổ phần Thương Mại Dịch vụ Kỹ thuật Chấn Hưng	-	13.359.600.000
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Hàng hải Dầu khí Khác	741.134.094	-
	680.908.983	3.522.309.779
<b>b. Các bên liên quan (Thuyết minh số 29)</b>	<b>1.363.605.041</b>	<b>965.412.038</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>6.655.139.948</b>	<b>79.030.855.975</b>

Tại ngày kết thúc năm kế toán, Công ty có khả năng thanh toán toàn bộ số dư các khoản phải trả người bán ngắn hạn.

**15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/PHẢI THU NHÀ NƯỚC**

	Số đầu năm VND	Số phải thu/ nộp trong năm VND	Số đã thực thu/ nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
Thuế giá trị gia tăng	-	1.177.570	1.177.570	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(7.718.744.707)	1.074.862.415	537.302.293	(7.181.184.585)
Thuế thu nhập cá nhân	(2.347.825.989)	1.871.929.332	453.830.305	(929.726.962)
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	3.994.862.599	3.994.862.599	-
Các khoản phí, lệ phí và thuế khác	-	115.442.798	115.442.798	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>(10.066.570.696)</b>	<b>7.058.274.714</b>	<b>5.102.615.565</b>	<b>(8.110.911.547)</b>
Trong đó:				
Phải thu	10.066.570.696			8.110.911.547
Phải trả	-			-

**16. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Cổ tức phải trả	35.386.326.740	6.140.233.900
Bảo hiểm xã hội phải trả cho người lao động	-	1.283.722.643
Nhận ký quỹ, ký cược	62.797.448	106.634.058
Khác	1.279.897.341	1.265.620.694
<b>Tổng cộng</b>	<b>36.729.021.529</b>	<b>8.796.211.295</b>

## 17. CÁC KHOẢN VAY

	Số đầu năm VND	Tăng VND	Giảm VND	Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Số cuối năm VND
<b>a. Vay ngắn hạn</b>					
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (*)	-	79.603.978.025	79.603.978.025	-	-
<b>b. Vay dài hạn đến hạn trả</b>					
Tập đoàn Điện lực Việt Nam (**)	49.153.569.673	49.016.129.594	49.153.569.672	(137.440.078)	48.878.689.517
<b>Tổng vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>49.153.569.673</b>	<b>128.620.107.619</b>	<b>128.757.547.697</b>	<b>(137.440.078)</b>	<b>48.878.689.517</b>
<b>c. Vay dài hạn</b>					
Tập đoàn Điện lực Việt Nam (**)	196.614.278.497	-	49.016.129.594	(962.080.544)	146.636.068.359
<b>Tổng vay dài hạn</b>	<b>196.614.278.497</b>	<b>-</b>	<b>49.016.129.594</b>	<b>(962.080.544)</b>	<b>146.636.068.359</b>

(\*) Vay ngắn hạn thể hiện khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam dưới hình thức Hợp đồng tín dụng hạn mức cho mục đích bổ sung vốn lưu động. Khoản tín dụng này có thể rút bằng Đồng Việt Nam với số tiền tối đa là 160.000.000.000 đồng. Thời hạn cấp tín dụng là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng hoặc từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 12 tháng 6 năm 2024. Thời hạn cho vay và lãi suất vay được quy định theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể.

(\*\*) Vay dài hạn thể hiện số dư của khoản vay bằng Won với Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Hợp đồng cho vay lại số 2015/ENV-BARIA/EDCF ngày 01 tháng 9 năm 2015, kế thừa từ Hợp đồng vốn ODA số 21/TNDN ngày 20 tháng 12 năm 2004 giữa Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ Phát triển Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Bà Rịa – Vũng Tàu) và Nhà máy Điện Bà Rịa (nay là Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa) với tổng hạn mức là 49.987.210.130 Won. Khoản vay này có nguồn gốc từ nguồn vốn vay Quỹ hợp tác phát triển kinh tế Hàn Quốc – EDCF cho mục đích thực hiện dự án đui hơi 306-2 Nhà máy Điện Bà Rịa. Khoản vay này có thời hạn vay là 13 năm với lãi suất là 2,4%/năm.

Số dư của khoản vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 tương đương 9.995.642.018 Won, sẽ được hoàn trả trong 8 kỳ nửa năm với số tiền thanh toán mỗi kỳ là 1.249.455.253,5 Won và lần thanh toán cuối cùng là ngày 20 tháng 11 năm 2027.

## 18. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Quỹ khen thưởng	3.944.011.074	3.727.980.074
Quỹ phúc lợi	3.385.536.699	2.176.811.683
Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	188.459.026	202.763.999
	<b>7.518.006.799</b>	<b>6.107.555.756</b>

## Thay đổi trong Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>6.107.555.756</b>	<b>4.559.194.157</b>
Trích quỹ từ lợi nhuận	11.207.190.500	12.132.850.000
Phân loại lại	-	178.809.276
Tăng khác	118.980.000	22.950.000
Sử dụng trong năm	(9.915.719.457)	(10.786.247.677)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>7.518.006.799</b>	<b>6.107.555.756</b>

## 19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

## Số lượng cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và đang lưu hành	60.485.600	60.485.600

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 đồng. Công ty chỉ có một loại cổ phiếu phổ thông không hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ 1 quyền biểu quyết cho mỗi cổ phiếu sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phiếu đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty.

## Vốn điều lệ và vốn đầu tư

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vốn điều lệ của Công ty là 604.856.000.000 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 604.856.000.000 đồng). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ.

## Chi tiết các cổ đông tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Theo Giấy chứng nhận		Vốn đã góp	
	VND	%	VND	VND
Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty Cổ phần	481.235.570.000	79,56	481.235.570.000	481.235.570.000
Các cổ đông khác	123.620.430.000	20,44	123.620.430.000	123.620.430.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>604.856.000.000</b>	<b>100</b>	<b>604.856.000.000</b>	<b>604.856.000.000</b>



## Thay đổi trong vốn chủ sở hữu:

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng
Số dư đầu năm trước	604.856.000.000	7.560.228.689	222.692.880.912	19.972.706.991	420.196.091.262	1.275.277.907.854
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	70.744.270.207	70.744.270.207
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(12.132.850.000)	(12.132.850.000)
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	21.313.782.823	-	(21.313.782.823)	-
Phân loại lại	-	-	-	(178.809.276)	(90.728.400.000)	(178.809.276)
Chỉ trả cổ tức	-	-	-	-	(90.728.400.000)	(90.728.400.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>604.856.000.000</b>	<b>7.560.228.689</b>	<b>244.006.663.735</b>	<b>19.793.897.715</b>	<b>366.765.328.646</b>	<b>1.242.982.118.785</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	71.821.405.002	71.821.405.002
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	-	(11.207.190.500)	(11.207.190.500)
Chỉ trả cổ tức (**)	-	-	-	-	(101.615.808.000)	(101.615.808.000)
Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển (***)	-	-	(121.506.663.735)	-	121.506.663.735	-
<b>Số dư cuối năm này</b>	<b>604.856.000.000</b>	<b>7.560.228.689</b>	<b>122.500.000.000</b>	<b>19.793.897.715</b>	<b>447.270.398.883</b>	<b>1.201.980.525.287</b>

(\*) Căn cứ theo Nghị quyết số 422/NQ-NĐBR của Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 19 tháng 4 năm 2023, Công ty tiến hành trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 10.902.170.000 đồng, Quỹ thưởng ban điều hành 305.020.500 đồng và không trích lập Quỹ đầu tư và phát triển từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022.

(\*\*) Theo Nghị quyết số 1317/NQ-NĐBR của Hội đồng Quản trị ngày 07 tháng 12 năm 2023, Công ty đã tiến hành tạm ứng cổ tức năm 2023 theo tỷ lệ tạm ứng 4,8%, tương ứng là 29.033.088.000 đồng. Ngoài ra, trong năm 2023, Công ty đã tiến hành chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông theo Nghị quyết số 422/NQ-NĐBR của Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 19 tháng 4 năm 2023 với tổng số tiền là 72.582.720.000 đồng tương ứng 12% (trong đó: 10% từ lợi nhuận 2022, 2% từ lợi nhuận các năm trước).

(\*\*\*) Căn cứ theo Nghị quyết số 1430/NQ-NĐBR của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa ngày 29 tháng 12 năm 2023, Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua phương án hoàn nhập Quỹ đầu tư và phát triển vào Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để chi trả cổ tức bằng tiền, tương ứng là 121.506.663.735 đồng. Ngoài ra, theo Nghị quyết này, Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua phương án chia cổ tức bằng tiền từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được hoàn nhập từ quỹ Đầu tư phát triển và Lợi nhuận còn lại từ các năm trước, tương ứng là 160.105.383.200 đồng. Theo Nghị quyết số 193/NQ-NĐBR của Hội đồng Quản trị ngày 26 tháng 02 năm 2024, Công ty đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông với tỷ lệ 26,47% từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được hoàn nhập từ quỹ Đầu tư phát triển và lợi nhuận còn lại các năm trước.

## 20. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

## Cam kết thuê hoạt động

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	3.994.862.599	3.994.862.599

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Dưới 1 năm	3.994.862.599	3.994.862.599
Từ 1 đến 5 năm	15.979.450.396	15.979.450.396
Trên 5 năm	105.365.869.152	109.360.731.751
	<b>125.340.182.147</b>	<b>129.335.044.746</b>

## 21. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh điện năng tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Công ty chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty trong năm cũng như các niên độ kế toán trước. Ban Tổng Giám đốc nhận định rằng, rủi ro kinh doanh và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động bởi những khác biệt về lĩnh vực kinh doanh mà Công ty cung cấp và khu vực địa lý mà Công ty hoạt động. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

## 22. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu thuần về bán điện	775.577.537.988	511.234.025.447
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	3.316.128.000	1.517.939.351
Doanh thu thuần về bán nước uống đóng chai	909.996.399	739.589.968
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh khác	17.740.556	-
	<b>779.821.402.943</b>	<b>513.491.554.756</b>

## 23. GIÁ VỐN HÀNG HÓA VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn bán điện	763.273.271.670	478.882.366.965
Giá vốn cung cấp dịch vụ	3.204.832.578	1.044.777.421
Giá vốn nước uống đóng chai đã bán	864.187.700	788.247.114
Giá vốn hoạt động kinh doanh khác	12.868.447	-
	<b>767.355.160.395</b>	<b>480.715.391.500</b>

**24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Cổ tức, lợi nhuận được chia	70.528.783.915	39.660.425.909
Lãi tiền gửi	24.348.825.913	19.512.779.612
Lãi trái phiếu	2.783.824.657	14.978.842.922
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	1.099.520.622	6.122.330.737
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	3.985.762.258	5.360.163.038
	<b>102.746.717.365</b>	<b>85.634.542.218</b>

**25. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	608.875.872.159	343.775.969.163
Chi phí nhân công	72.046.851.118	60.059.924.978
Chi phí khấu hao tài sản cố định	54.319.476.811	48.747.415.246
Chi phí sửa chữa lớn	31.563.409.091	28.773.227.273
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.928.613.075	13.375.678.284
Chi phí khác	25.235.459.613	19.709.402.424
	<b>804.969.681.867</b>	<b>514.441.617.368</b>

**26. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	18.548.703.639	15.496.633.118
Thuế, phí và lệ phí	4.305.437.909	4.386.621.544
Chi phí dịch vụ mua ngoài (*)	2.622.124.527	1.136.865.959
Chi phí khấu hao tài sản cố định	890.284.177	1.245.668.951
Chi phí khác	10.944.777.246	11.689.698.179
	<b>37.311.327.498</b>	<b>33.955.487.751</b>

(\*) Phí dịch vụ cho công ty kiểm toán bao gồm: Phí dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 là 75.000.000 đồng và phí cho dịch vụ soát xét báo cáo tài chính 6 tháng năm 2023 là 75.000.000 đồng.

**27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	534.005.697	7.281.255.293
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	540.856.718	260.870.688
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>1.074.862.415</b>	<b>7.542.125.981</b>

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	72.896.267.417	78.286.396.188
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(70.670.538.328)	(42.432.170.343)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	444.299.394	552.050.621
<b>Thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>2.670.028.483</b>	<b>36.406.276.466</b>
Thuế suất	20%	20%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>534.005.697</b>	<b>7.281.255.293</b>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

**28. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm nay VND	Năm trước (Trình bày lại) VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	71.821.405.002	70.744.270.207
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	-	(11.207.190.500)
<b>Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)</b>	<b>71.821.405.002</b>	<b>59.537.079.707</b>
Bình quân số cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành trong năm (cổ phiếu)	60.485.600	60.485.600
<b>Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>1.187</b>	<b>984</b>

(\*) Như đã trình bày tại Thuyết minh số 19, Nghị quyết số 422/NQ-NĐBR của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 19 tháng 4 năm 2023 đã thông qua phương án trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 10.902.170.000 đồng và Quỹ thưởng ban điều hành 305.020.500 đồng từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022. Quỹ khen thưởng, phúc lợi của năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 được xác định dựa trên tỷ lệ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022. Theo đó, Công ty trình bày lại lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, cụ thể như sau:

	Số đã báo cáo	Năm trước Số trình bày lại
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70.744.270.207	70.744.270.207
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (VND)	-	(11.207.190.500)
<b>Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)</b>	<b>70.744.270.207</b>	<b>59.537.079.707</b>
Số cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành trong năm (cổ phiếu)	60.485.600	60.485.600
<b>Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>1.170</b>	<b>984</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận có thể trích lập vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm nay do Đại hội đồng cổ đông chưa quyết định tỷ lệ trích vào quỹ này. Nếu Công ty trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.



## 29. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN")	Công ty mẹ cấp cao nhất
Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần	Công ty mẹ
Công ty Mua bán điện EVN	Chi nhánh của Công ty mẹ cấp cao nhất
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin	Chi nhánh của Công ty mẹ cấp cao nhất
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	Công ty thành viên cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	Công ty thành viên cùng Tập đoàn
Công ty Dịch vụ Sửa chữa các Nhà máy điện	Chi nhánh của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Simacai	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Bên liên quan khác
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	Bên liên quan khác
Công ty CP Tư Vấn Xây dựng Điện 3	Bên liên quan khác
Trường Cao Đẳng Điện Lực Tp.HCM	Bên liên quan khác
Công ty Điện Lực Bà Rịa Vũng Tàu	Bên liên quan khác
Chi Nhánh Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam TNHH - Công Ty Thí Nghiệm Điện Miền Nam	Bên liên quan khác

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Doanh thu bán điện</b>		
Công ty Mua bán điện EVN	775.577.537.988	511.234.025.447
<b>Doanh thu khác</b>		
Công ty Điện Lực Bà Rịa Vũng Tàu	8.738.234	-
Công ty Dịch vụ Sửa chữa các Nhà máy điện	1.716.128.000	-
	<b>1.724.866.234</b>	-
<b>Mua hàng</b>		
Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN")	9.873.921.540	11.426.949.126
Công ty CP Tư Vấn Xây dựng Điện 3	737.500.000	-
Chi Nhánh Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam TNHH - Công Ty Thí Nghiệm Điện Miền Nam	708.901.195	-
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin	372.181.407	-
Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần	32.929.068	-
Trường Cao Đẳng Điện Lực Tp.HCM	19.167.273	-
	<b>11.744.600.483</b>	<b>11.426.949.126</b>
<b>Chi phí lãi vay</b>		
Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN")	5.072.483.458	6.300.576.749
<b>Trả nợ gốc vay</b>		
Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN")	49.153.569.672	50.378.035.822
<b>Lãi vay đã trả</b>		
Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN")	5.213.192.111	6.298.164.077
<b>Thu hồi từ trái phiếu</b>		
Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	66.000.000.000	126.000.000.000
<b>Lãi trái phiếu</b>		
Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	2.783.824.657	14.978.842.922
<b>Chia cổ tức</b>		
Tổng công ty phát điện 3 - Công ty cổ phần	80.847.575.760	72.185.335.500
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	1.125.600.000	1.005.000.000
Cổ đông khác	19.642.632.240	17.538.064.500
	<b>101.615.808.000</b>	<b>90.728.400.000</b>
<b>Góp vốn</b>		
Công ty Cổ phần Simacai	90.000.000.000	-
<b>Thu nhập cổ tức</b>		
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	13.850.000.000	8.000.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	16.383.802.915	12.603.102.709
Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ	9.250.000.000	2.500.000.000
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	31.044.981.000	16.557.323.200
	<b>70.528.783.915</b>	<b>39.660.425.909</b>

**Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		
Công ty Mua bán điện EVN	47.592.930.978	243.751.022.228
Công ty Dịch vụ Sửa chữa Các Nhà máy điện	1.853.418.240	-
	<b>49.446.349.218</b>	<b>243.751.022.228</b>
<b>Đầu tư tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>		
Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	-	66.000.000.000
Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	-	20.000.000.000
	-	<b>86.000.000.000</b>
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>		
Công ty Dịch vụ Sửa chữa các Nhà máy điện	112.271.000	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	-	652.224.657
	<b>112.271.000</b>	<b>652.224.657</b>
<b>Phải thu từ cổ tức được chia</b>		
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	4.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	7.761.245.250	-
	<b>11.761.245.250</b>	-
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>		
Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN")	977.760.321	965.412.038
Chi nhánh Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam TNHH - Công ty Thí Nghiệm Điện Miền Nam	385.844.720	-
	<b>1.363.605.041</b>	<b>965.412.038</b>
<b>Chi phí phải trả ngắn hạn</b>		
Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN")	547.441.321	688.149.974
Cổ đông khác	150.363.341	150.363.341
	<b>697.804.662</b>	<b>838.513.315</b>
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>		
Cổ đông khác	35.386.326.740	6.140.233.900
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>		
Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN")	48.878.689.517	49.153.569.673
<b>Vay dài hạn</b>		
Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN")	146.636.068.359	196.614.278.497

**Các khoản lương, thưởng, thù lao của các nhân sự quản lý chủ chốt**

		Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Thành viên Hội đồng Quản trị ("HĐQT")</b>			
Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch	587.102.000	554.200.000
Trần Lê Trung Hiếu	Thành viên	89.424.000	86.004.000
Hoàng Văn Phong	Thành viên	26.082.000	50.169.000
Trần Lê Minh	Thành viên	89.424.000	50.169.000
Châu Thiên Minh Trí	Thành viên	356.626.000	-
Lê Thế Sơn	Thành viên	-	35.835.000
Châu Thanh Cần	Thành viên	-	35.835.000
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>			
Lê Văn Huy	Tổng Giám đốc	566.455.000	533.157.000
Võ Nhu	Thành viên HĐQT	503.082.000	472.724.000
Đoàn Ngọc Nhân	Phó Tổng Giám đốc	-	197.951.000
<b>Khác</b>			
Trần Thị Bảo Xuân	Kế toán trưởng	461.974.000	435.332.000
Phan Thị Thùy Linh	Trưởng Ban kiểm soát	523.798.000	494.158.000
Đỗ Thị Lệ Trân	Thành viên Ban kiểm soát	81.648.000	78.516.000
Võ Thị Thu Hòa	Thành viên Ban kiểm soát	81.648.000	45.801.000
Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên Ban kiểm soát	-	32.715.000
		<b>3.367.263.000</b>	<b>3.102.566.000</b>

**30. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ**

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 0 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 13.471.990.909 đồng), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

Tiền thu từ lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm không bao gồm 24.626.483.606 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 9.200.597.258 đồng), là thu nhập từ lãi tiền gửi, cổ tức được chia phát sinh trong năm nhưng chưa nhận được. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải thu.

Tiền thu từ đi vay và tiền trả nợ gốc vay trong năm không bao gồm 79.603.978.025 đồng là số tiền đi vay và trả nợ gốc vay của các khoản vay ngắn hạn có thời gian không quá 3 tháng.

Tiền chi trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu trong năm không bao gồm 35.386.326.740 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 6.140.233.900 đồng), là số tiền dự kiến chi trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.



**31. NGHĨA VỤ HOÀN NGUYÊN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng Công ty có nghĩa vụ thu dọn, khôi phục và hoàn trả mặt bằng vào cuối thời hạn thuê hoặc thời hạn kết thúc dự án của các nhà máy điện. Theo các quy định có liên quan việc trích trước chi phí hoàn nguyên môi trường phải được thực hiện theo cơ chế chính sách áp dụng cho từng ngành nghề, từng đơn vị. Công ty chưa ước tính giá trị của nghĩa vụ hoàn nguyên này vì đây là lĩnh vực kỹ thuật phức tạp và liên quan đến tính toán giá thành điện. Theo đó Công ty mẹ đang trao đổi với Tập đoàn để có hướng dẫn cụ thể hơn; đồng thời theo dõi các cập nhật về cơ chế chính sách về dự phòng hoàn nguyên áp dụng cho lĩnh vực sản xuất điện trong việc ước tính giá trị của nghĩa vụ này.

**32. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN**

Theo Nghị quyết số 193/NQ-NĐBR của Hội đồng Quản trị ngày 26 tháng 02 năm 2024, Công ty đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông với tỷ lệ 26,47% từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được hoàn nhập từ quỹ Đầu tư phát triển và lợi nhuận còn lại các năm trước vào ngày 29 tháng 3 năm 2024.

		
Trần Tuyết Loan Người lập biểu	Trần Thị Bảo Xuân Kế toán trưởng	 Lê Văn Huy Tổng Giám đốc Ngày 28 tháng 3 năm 2024



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA**

TP. Bà Rịa, ngày 17 tháng 04 năm 2024

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

  
  
**LÊ VĂN HUY**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



## **CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA**



Khu phố Hương Giang, phường Long Hương, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam



0254.2212.811



<https://btp.com.vn/>